

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG LẦN 1 (NGUYỆN VỌNG 2)
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI
(Đến hết ngày 22/8/2013)

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
1	99	99	NHH .A 4646	Nguyễn Quang Trường	150993	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0100	0850	0850	1800	Quản trị kinh doanh
2	1A	56	TLA .A 7691	Đào Quang Tùng	101295	0	Hà nội		2	1B	24	D340101	0475	0425	0475	1400	Quản trị kinh doanh
3	99	99	DDL .D1 11532	Nguyễn Đăng Hải	010294	0	Hà nội		2	1A	13	D340101	0400	0675	0375	1450	Quản trị kinh doanh
4	99	99	TLA .A 1274	Phạm Thị Thuỳ Dương	051094	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340101	0475	0400	0475	1350	Quản trị kinh doanh
5	96	96	TLA .A 2364	Nguyễn Thế Hiển	070194	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0350	0400	0650	1400	Quản trị kinh doanh
6	99	99	NHH .A 4830	Nguyễn Mạnh Tùng	050494	0	Hà nội	06	3	1A	09	D340101	0525	0500	0725	1750	Quản trị kinh doanh
7	99	99	LDA .D1 22144	Nguyễn Hải Long	280595	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0625	0600	0500	1750	Quản trị kinh doanh
8	99	99	DMT .A 4658	Nguyễn Thanh Long	200993	0	Hà nội		3	1A	08	D340101	0525	0650	0550	1750	Quản trị kinh doanh
9	99	99	BKA .A 7534	Vũ Văn Minh	060293	0	Hải Phòng		3	03	05	D340101	0350	0500	0750	1600	Quản trị kinh doanh
10	99	99	NHH .A 3122	Nguyễn Thị Như Ngọc	090995	1	Hà nội		3	1B	28	D340101	0600	0575	0475	1650	Quản trị kinh doanh
11	1A	35	LDA .D1 19491	Nguyễn Hương Giang	300895	1	Hà nội		3	1A	06	D340101	0450	0425	0600	1500	Quản trị kinh doanh
12	21	16	NHH .A 5030	Phạm Thị Yến	170395	1	Hải Dương		2	21	01	D340101	0525	0625	0550	1700	Quản trị kinh doanh
13	99	99	DKH .A 2012	Nguyễn Phạm Trà My	110993	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340101	0350	0650	0500	1500	Quản trị kinh doanh
14	21	16	VHH .D1 3530	Đặng Ngọc Hưng	300495	0	Hải Dương		2	21	01	D340101	0400	0275	0675	1350	Quản trị kinh doanh
15	99	99	NHF .D1 3547	Mai Thị Ngọc Huyền	090894	1	Hà nội		2NT	1B		D340101	0650	0700	0325	1700	Quản trị kinh doanh
16	19	09	NHF .D1 8891	Nguyễn Hà Trang	090495	1	Bắc Ninh		2	19		D340101	0750	0400	0575	1750	Quản trị kinh doanh
17	99	99	NHH .A 1476	Lê Văn Hiếu	220994	0	Hà nội		3	1A	08	D340101	0450	0300	0750	1500	Quản trị kinh doanh
18	99	99	TMA .A 4622	Lê Thị Huyền	220894	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D340101	0500	0500	0525	1550	Quản trị kinh doanh
19	16	11	DDL .A 2687	Nguyễn Huy Hoàng	180795	0	Vĩnh Phúc		2	16	02	D340101	0550	0475	0550	1600	Quản trị kinh doanh
20	99	99	MDA .A 8206	Hoàng Xuân Trường	011195	0	Thái Nguyên		2	12	01	D340101	0450	0550	0400	1400	Quản trị kinh doanh
21	99	99	NHF .D1 7939	Trịnh Thị Thơm	210193	1	Thanh Hoá		2NT	28		D340101	0800	0625	0200	1650	Quản trị kinh doanh
22	99	99	TMA .D1 21229	Bùi Văn Hiến	290893	0	Hà nội		2	1A	14	D340101	0625	0400	0500	1550	Quản trị kinh doanh
23		99	QHX .D1 1285	Trần Long Giang	040495	0	Phú Thọ		2	15	02	D340101	0750	0675	0325	1750	Quản trị kinh doanh
24	1A	44	VHH .D1 3880	Nguyễn Thị Sao Mai	260695	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0650	0450	0375	1500	Quản trị kinh doanh
25	99	99	QHX .D1 156	Lê Phương Anh	020194	1	Hà Nội		3	01	01	D340101	0625	0700	0300	1650	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
26	19	48	VHH .D1 4811	Nguyễn Minh Tuyến	100695	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340101	0450	0350	0750	1550	Quản trị kinh doanh
27	1A	04	TTH .A 559	Dương Anh Tuấn	090395	0	Hà nội	08	3	1A	04	D340101	0400	0675	0750	1850	Quản trị kinh doanh
28	99	99	LDA .D1 21448	Hoàng Thị Lan	051193	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340101	0425	0475	0550	1450	Quản trị kinh doanh
29	99	99	LDA .D1 25469	Trịnh Thị Thu Trà	221094	1	Bắc Giang		2	18	09	D340101	0400	0325	0600	1350	Quản trị kinh doanh
30	99	99	TMA .A 9011	Lê Vũ Quốc Quân	200495	0	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0525	0650	0675	1850	Quản trị kinh doanh
31	21	16	LPH .A 3542	Nguyễn Quang Đạo	071195	0	Hải Dương		2	21	01	D340101	0325	0550	0475	1350	Quản trị kinh doanh
32	99	99	LDA .D1 22070	Trần Thị Thùy Linh	310194	1	Hà nội		2	1A	10	D340101	0300	0375	0750	1450	Quản trị kinh doanh
33	99	99	TMA .D1 20789	Trần Thị Điệp	170393	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340101	0575	0200	0750	1550	Quản trị kinh doanh
34	99	99	DMT .A 8959	Hoàng Văn Việt	020694	0	Hà nội		3	1B	26	D340101	0300	0475	0650	1450	Quản trị kinh doanh
35	99	99	TGC .D1 6411	Phạm Khánh Linh	261093	1	Hà nội		3	1A	01	D340101	0425	0300	0650	1400	Quản trị kinh doanh
36	21	00	NHF .D1 8880	Phạm Quỳnh Trang	030695	1	Hải Dương		2	21		D340101	0650	0575	0500	1750	Quản trị kinh doanh
37	1A	43	NHF .D1 8668	Trần Thu Trang	100395	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0500	0475	1650	Quản trị kinh doanh
38	26	00	TMA .D1 23545	Đỗ Thị Sơn	100895	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340101	0525	0300	0600	1450	Quản trị kinh doanh
39	1A	48	NHF .D1 2305	Nguyễn Thanh Hải	140195	1	Hà nội		3	1A		D340101	0800	0575	0525	1900	Quản trị kinh doanh
40	1A	34	NHF .A 904	Nguyễn Thị Phụng	240195	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0550	0375	1600	Quản trị kinh doanh
41	26	00	LDA .D1 18407	Nguyễn Minh Anh	110395	0	Thái Bình		2	26	01	D340101	0475	0475	0600	1550	Quản trị kinh doanh
42	24	23	MDA .A 2970	Đặng Thị Hoan	300795	1	Hà Nam		2NT	24	02	D340101	0350	0350	0575	1300	Quản trị kinh doanh
43	1A	18	NHF .D1 5643	Bùi Linh Nga	240895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0450	0750	1850	Quản trị kinh doanh
44	28	81	HQT .D1 2301	Hà Thu Trang	030295	1	Thanh Hoá	01	2NT	28	01	D340101	0150	0250	0750	1150	Quản trị kinh doanh
45	1A	51	HQT .D1 1582	Vương Thị Ngọc Lan	140594	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0575	0550	0800	1950	Quản trị kinh doanh
46	19	21	BKA .D1 746	Lê Thị Hồng Loan	301095	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340101	0500	0525	0650	1700	Quản trị kinh doanh
47	19	13	DCN .D1 11884	Trương Thị Hồng Uyên	290495	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340101	0450	0600	0450	1500	Quản trị kinh doanh
48	1A	36	NHF .D1 4494	Tô Thùy Linh	270895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0675	0475	1800	Quản trị kinh doanh
49	99		DCN .A 22103	Nguyễn Thị Lan	180694	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340101	0550	0375	0475	1400	Quản trị kinh doanh
50	1A	28	DQH .A 5091	Trần Quý Phú	121095	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0550	0550	0450	1550	Quản trị kinh doanh
51	1A	01	DNV .D1 6801	Trương Tố Linh	260295	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0375	0400	0700	1500	Quản trị nhân lực
52	30	40	HCP .A 1215	Trần Thị Hà Giang	050495	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340404	0525	0450	0575	1550	Quản trị nhân lực
53	1A	42	VHH .D1 4088	Nguyễn Bích Ngọc	220895	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0375	0425	0550	1350	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
54	1A	52	DNV .D1 7613	Trần Phương Thảo	020695	1	Hà nội		2	1A	10	D340404	0200	0425	0750	1400	Quản trị nhân lực
55	99	99	HCP .A 442	Trần Đăng Khoa	220392	0	Hà nội		2	1A	14	D340404	0400	0750	0450	1600	Quản trị nhân lực
56	99	99	HQT .D1 1728	Đặng Thuỳ Phương Linh	201291	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0250	0700	0750	1700	Quản trị nhân lực
57	08		HCB .A 1703	Đoàn Thị Hà Trang	120295	1	Lào Cai		1	08	03	D340404	0325	0475	0650	1450	Quản trị nhân lực
58	15	49	HCP .A 433	Phan Thị Thu Hường	210295	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340404	0475	0425	0575	1500	Quản trị nhân lực
59	05	20	DNV .D1 6146	Nguyễn Thị Giang	060895	1	Hà Giang		1	05	06	D340404	0625	0300	0400	1350	Quản trị nhân lực
60	99	99	MDA .A 6143	Đặng Xuân Quyết	020194	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0375	0425	0525	1350	Quản trị nhân lực
61	1A	17	NHF .D1 8586	Dương Thùy Trang	050195	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0700	0650	2050	Quản trị nhân lực
62	1A	52	DDL .A 6508	Đặng Quang Tiến	101195	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0400	0500	0450	1350	Quản trị nhân lực
63	19	08	LAH .A 1534	Nguyễn Thanh Hải	261095	0	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340404	0425	0350	0575	1350	Quản trị nhân lực
64	1A	86	DNV .D1 7216	Hoàng Thị Ngọc	100295	1	Hà nội		2	1A	14	D340404	0500	0300	0750	1550	Quản trị nhân lực
65	1A	25	DNV .D1 7270	Nguyễn Quý Nhân	230595	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0350	0575	0650	1600	Quản trị nhân lực
66	1A	02	DNV .D1 7205	Mai Sơn Ngọc	101095	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0650	0550	0500	1700	Quản trị nhân lực
67	99	99	NHH .A 4646	Nguyễn Quang Trường	150993	0	Hà nội		3	1A	02	D340404	0100	0850	0850	1800	Quản trị nhân lực
68	1A	09	DNV .D1 6240	Đoàn Đức Hải	120895	0	Hà nội		3	1A	02	D340404	0375	0500	0600	1500	Quản trị nhân lực
69	99	99	NHF .D1 2974	Nguyễn Thị Hoa	300194	1	Hà nội		2NT	1B		D340404	0500	0525	0375	1400	Quản trị nhân lực
70	99	99	NHF .D1 3137	Nguyễn Thị Hòa	180891	1	Yên Bái		1	13		D340404	0550	0375	0575	1500	Quản trị nhân lực
71	17	07	SPH .D1 18887	Phạm Quỳnh Nga	271095	1	Quảng Ninh	06	2	17	01	D340404	0375	0400	0550	1350	Quản trị nhân lực
72	1A	76	NHF .D1 8781	Nguyễn Quỳnh Trang	250895	1	Hà nội		2	1A		D340404	0750	0775	0525	2050	Quản trị nhân lực
73		99	QHL .D1 4414	La Thị Nguyệt	150793	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340404	0600	0600	0250	1450	Quản trị nhân lực
74	1A	37	NHF .D1 8680	Đỗ Quỳnh Trang	070895	1	Hà nội		3	1A		D340404	0850	0800	0625	2300	Quản trị nhân lực
75	1A	30	DNV .D1 5930	Trần Khánh Chi	151095	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0700	0300	0600	1600	Quản trị nhân lực
76	99	99	NHH .A 1406	Hứa Thị Thu Hằng	240693	1	Quảng Ninh	01	2NT	17	12	D340404	0350	0325	0550	1250	Quản trị nhân lực
77	1A	44	HVQ .D1 933	Cao Thuỳ Chi	261095	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0550	0575	0350	1500	Quản trị nhân lực
78		99	QHX .D1 16	Nguyễn Thị An	180994	1	Nam Định		2NT	25	04	D340404	0400	0700	0400	1500	Quản trị nhân lực
79	99	99	DMT .A 7254	Hoàng Văn Thắng	191294	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0575	0475	0350	1400	Quản trị nhân lực
80	99	99	NHH .A 718	Đào Trọng Duy	261294	0	Bắc Ninh		2NT	19	07	D340404	0575	0425	0425	1450	Quản trị nhân lực
81	99		DCN .A 43534	Phùng Mạnh Tùng	110795	0	Hà nội		2	1B	16	D340404	0375	0450	0625	1450	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
82	99	99	NHF .D1 6414	Trần Thị Nhung	280294	1	Hà Nam		2NT	24		D340404	0750	0750	0400	1900	Quản trị nhân lực
83	14		CSH .D1 19823	Khúc Thị Linh Chi	091195	1	Sơn La		1	14	01	D340404	0475	0625	0300	1400	Quản trị nhân lực
84	99	99	NHF .D1 8079	Đinh Hà Thu	110994	1	Hà nội		3	1B		D340404	0700	0575	0425	1700	Quản trị nhân lực
85	99	99	NHF .D1 9892	Nguyễn Thị Yến	150395	1	Thái Bình		2NT	26		D340404	0800	0700	0500	2000	Quản trị nhân lực
86	1A	25	DNV .D1 7124	Lương Nguyễn Hải Nam	051195	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0425	0700	0675	1800	Quản trị nhân lực
87	09	30	DDL .A 620	Nguyễn Minh Chiến	211195	0	Tuyên Quang		1	09	06	D340404	0350	0500	0550	1400	Quản trị nhân lực
88	99	99	MDA .A 10474	Hoàng Ngọc Hà	191294	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340404	0450	0475	0350	1300	Quản trị nhân lực
89	99	99	LDA .D1 18837	Lê Huy Công	141195	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0500	0375	0550	1450	Quản trị nhân lực
90	99	99	NHF .D1 3526	Nhữ Thanh Huyền	300494	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0525	0575	1750	Quản trị nhân lực
91	99	99	TMA .A 9710	Trần Thị Thanh	071093	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340404	0625	0575	0575	1800	Quản trị nhân lực
92	99	99	TMA .D1 24839	Lưu Thị Yến	260894	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340404	0625	0200	0800	1650	Quản trị nhân lực
93	99	99	TMA .D1 23867	Vũ Trí Thắng	020194	0	Bắc Giang		1	18	05	D340404	0475	0350	0500	1350	Quản trị nhân lực
94	1A	18	KHA .D1 4438	Trần Lê Phương	030395	1	Hà nội		3	1A	07	D340404	0675	0675	0750	2100	Quản trị nhân lực
95	22	12	DCN .A 15033	Phạm Trung Hiếu	231195	0	Hung Yên		2	22	01	D340404	0375	0575	0500	1450	Quản trị nhân lực
96		99	QHE .D1 4146	Nguyễn Hoàng Ngân	040294	1	Hà Nội		3	01	06	D340404	0725	0700	0425	1850	Quản trị nhân lực
97	99	99	LDA .D1 19196	Nguyễn Thái Dũng	260794	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0550	0475	0550	1600	Quản trị nhân lực
98	1A	02	NHF .D1 7331	Nguyễn Tuyết Sương	301195	1	Hà nội		3	1A		D340404	0750	0650	0650	2050	Quản trị nhân lực
99	1A	02	DQH .A 5519	Vũ Quang Trung	090495	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0350	0650	0550	1550	Quản trị nhân lực
100	99	99	KHA .A 303	Nguyễn Ngân Anh	270995	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0575	0475	0650	1700	Quản trị nhân lực
101	1B	28	LDA .D1 19134	Vương Thị Mỹ Duyên	100395	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340404	0600	0250	0750	1600	Quản trị nhân lực
102	99	99	LDA .A 3288	Phạm Tuấn Nghĩa	290595	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0450	0600	0450	1500	Quản trị nhân lực
103	99	99	LDA .D1 23767	Nguyễn Văn Quảng	060594	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0650	0250	0600	1500	Quản trị nhân lực
104	99	99	LDA .D1 18478	Phạm Thị Hồng Anh	110694	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0500	0275	0700	1500	Quản trị nhân lực
105	99	99	LDA .D1 21203	Trịnh Thị Mai Hương	270995	1	Hà nội	01	3	1A	01	D340404	0575	0325	0500	1400	Quản trị nhân lực
106	1A	30	NTH .D1 5964	Nguyễn Linh Hoa	301195	1	Hà nội		3	1A	05	D340404	0400	0850	0750	2000	Quản trị nhân lực
107	27	11	HCH .D1 4195	Bùi Thị Bích Hằng	141095	1	Ninh Bình		2	27	01	D340404	0700	0400	0300	1400	Quản trị nhân lực
108	99	99	LPH .D1 13213	Đỗ Hoàng Thu	260893	1	Hà nội		3	1A	08	D340404	0325	0475	0700	1500	Quản trị nhân lực
109	99	99	NHF .D1 852	Phạm Duy Anh	040295	0	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0500	0350	1500	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
110	24	21	DDL .D1 12085	Vũ Thị Bích Ngọc	110895	1	Hà Nam		2NT	24	02	D340404	0575	0675	0475	1750	Quản trị nhân lực
111	99	99	LDA .A 408	Vũ Huy Bắc	140994	0	Hải Dương		2NT	21	12	D340404	0400	0550	0650	1600	Quản trị nhân lực
112	99	99	NHF .D1 7770	Nguyễn Phương Thảo	131094	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0550	0625	1900	Quản trị nhân lực
113	99	99	NHF .D1 4988	Nguyễn Thành Long	150294	0	Hà nội		3	1A		D340404	0350	0725	0450	1550	Quản trị nhân lực
114	99	99	LDA .D1 21441	Ngô Thị Lan	080994	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0350	0525	0600	1500	Quản trị nhân lực
115	99	99	TMA .D1 20091	Hoàng Thị Lan Anh	240894	1	Nam Định		2NT	25	05	D340404	0425	0300	0700	1450	Quản trị nhân lực
116	99	99	LDA .D1 22111	Phạm Thị Kiều Loan	241294	1	Gia Lai		1	38	12	D340404	0525	0450	0650	1650	Quản trị nhân lực
117	99	99	LDA .A 408	Vũ Huy Bắc	140994	0	Hải Dương		2NT	21	12	D340404	0400	0550	0650	1600	Quản trị nhân lực
118	99	99	LDA .D1 24643	Nguyễn Thị Diệu Thu	300894	1	Tuyên Quang		1	09	01	D340404	0400	0300	0650	1350	Quản trị nhân lực
119	99	99	LDA .A 2691	Nguyễn Thùy Linh	120494	1	Bắc Ninh		3	19	04	D340404	0425	0400	0650	1500	Quản trị nhân lực
120	19	48	VHH .D1 4811	Nguyễn Minh Tuyền	100695	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0450	0350	0750	1550	Quản trị nhân lực
121		99	QHS .A 10507	Lại Hải Yến	211294	1	Hà nội		2	1A	12	D340404	0450	0500	0400	1350	Quản trị nhân lực
122	99	99	HQT .A 156	Nguyễn Thị Thu Mai	180694	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340404	0375	0600	0425	1400	Quản trị nhân lực
123	99	99	LDA .D1 20637	Nguyễn Thanh Huệ	010194	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0350	0425	0600	1400	Quản trị nhân lực
124	24	13	DNV .D1 6565	Lê Thu Huyền	210595	1	Hà Nam	06	2	24	01	D340404	0500	0375	0600	1500	Quản trị nhân lực
125	1A	20	KHA .A 4431	Phạm Minh Kiều	061195	1	Hà nội		3	1B	27	D340404	0600	0500	0525	1650	Quản trị nhân lực
126	25		ANH .D1 7997	Trần Thị Mỹ Linh	151295	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0600	0475	0650	1750	Quản trị nhân lực
127	99	99	TMA .A 4903	Bùi Sơn Hùng	250794	0	Phú Thọ		2	15	02	D340404	0300	0600	0675	1600	Quản trị nhân lực
128	25	07	PKH .A 414	Nguyễn Việt Dũng	200295	0	Nam Định		2	25	07	D340404	0750	0575	0525	1850	Quản trị nhân lực
129	1A	37	NHF .D1 391	Nguyễn Hồng Anh	061095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0575	0650	1900	Quản trị nhân lực
130	26	00	NHF .D1 7201	Nguyễn Như Quỳnh	151095	1	Thái Bình		2NT	26		D340404	0700	0550	0300	1550	Quản trị nhân lực
131	99	99	TMA .D1 22765	Trương Văn Trường Nam	270693	0	Hà Nam		1	24	05	D340404	0350	0300	0600	1250	Quản trị nhân lực
132	1A	00	BKA .A 2533	Nguyễn Thành Đạt	250395	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0525	0550	0550	1650	Quản trị nhân lực
133	1A	48	DMT .A 151	Nguyễn Đức Anh	060295	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0500	0575	0450	1550	Quản trị nhân lực
134	99	99	TMA .A 12072	Bùi Ngọc Tuấn	120994	0	Hà nội		3	1A	10	D340404	0550	0425	0450	1450	Quản trị nhân lực
135	99	99	TMA .A 2150	Trần Thị Điệp	170393	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340404	0375	0600	0550	1550	Quản trị nhân lực
136	99	99	KHA .D1 682	Trần Thị Ngọc Châu	120294	1	Lạng Sơn		1	10	08	D340404	0675	0300	0650	1650	Quản trị nhân lực
137	38	34	DNV .D1 8483	Nguyễn Thị Như Thủy	180994	1	Gia Lai		1	38	09	D340404	0575	0250	0550	1400	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
138	19	16	NHF .D1 1685	Nguyễn Thị Dương	231195	1	Bắc Ninh		2	19		D340404	0800	0500	0475	1800	Quản trị nhân lực
139	1A	37	NHF .D1 374	Lê Vũ Quỳnh Anh	211095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0475	0675	1750	Quản trị nhân lực
140	99	99	KTA .A 4215	Nguyễn Văn Hạnh	080194	0	Hà Nam		2	24	01	D340404	0400	0350	0600	1350	Quản trị nhân lực
141	99	99	DNV .D1 7851	Nguyễn Thị Thức	100894	1	Hà nội	06	2NT	1B	25	D340404	0200	0300	0675	1200	Quản trị nhân lực
142	19	13	NHF .D1 3502	Nguyễn Minh Huyền	250495	1	Bắc Ninh		2	19		D340404	0600	0375	0700	1700	Quản trị nhân lực
143	24	01	TLA .A 4613	Trần Xuân Nam	020194	0	Hà Nam		2	24	01	D340404	0375	0525	0475	1400	Quản trị nhân lực
144	99	99	KHA .A 1672	Bùi ánh Dương	250794	0	Hà nội		2NT	1B	17	D340404	0275	0575	0475	1350	Quản trị nhân lực
145	1A	12	KHA .D1 6002	Vũ Ngọc Trâm	081295	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0800	0500	0500	1800	Quản trị nhân lực
146	1B	04	NHF .D1 7368	Nguyễn Thị Tâm	051095	1	Hà nội		3	1B		D340404	0700	0550	0500	1750	Quản trị nhân lực
147	1B	32	HVQ .A 7	Nguyễn Tuấn Anh	010195	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0425	0575	0350	1350	Quản trị nhân lực
148	1B	75	DCN .D1 9527	Lê Thị Thảo	291294	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0500	0625	0400	1550	Quản trị nhân lực
149	1B	75	DCN .A 42091	Lô Văn Tuấn	270795	0	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0475	0550	0375	1400	Quản trị nhân lực
150	1B	75	DDL .A 3908	Lô Thị Loan	270795	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0550	0525	0350	1450	Quản trị nhân lực
151	19	29	HCH .D1 3906	Phạm Thị Lan Anh	240594	1	Quảng Ninh		2NT	17	10	D340404	0700	0475	0275	1450	Quản trị nhân lực
152	1A	65	HHK .D1 4954	Nguyễn Ngọc Minh	131095	0	Hà nội		2	1A	08	D340404	0700	0575	0475	1750	Quản trị nhân lực
153	22		ANH .D1 8351	Nguyễn Thị Phương Thảo	130295	1	Hung Yên		2	22	03	D340404	0700	0725	0600	2050	Quản trị nhân lực
154	99	99	NHF .D1 1195	Lê Thị Chi	250193	1	Bắc Ninh		2	19		D340404	0750	0625	0500	1900	Quản trị nhân lực
155	99	99	SPH .D1 14783	Nghiêm Thu Hằng	211295	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0600	0450	0850	1900	Quản trị nhân lực
156	99		DQH .A 5619	Lê Thanh Tùng	080493	0	Tuyên Quang		1	09	01	D340404	0375	0425	0475	1300	Quản trị nhân lực
157	27	03	BKA .D1 232	Trần Hữu Dụng	010294	0	Ninh Bình		1	27	03	D340404	0600	0375	0550	1550	Quản trị nhân lực
158	99	99	LDA .D1 25986	Đặng Đình Văn	131095	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0575	0375	0650	1600	Quản trị nhân lực
159	16		CSH .D1 19750	Khổng Hoàng Anh	010895	0	Vĩnh Phúc		2	16	07	D340404	0700	0525	0300	1550	Quản trị nhân lực
160	99	99	LDA .A 4643	Đặng Thị Thư	241094	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340404	0500	0550	0500	1550	Quản trị nhân lực
161	99	99	TMA .D1 23446	Đỗ Quang Quyền	051294	0	Hà nội		3	1A	10	D340404	0600	0350	0700	1650	Quản trị nhân lực
162	1A	02	LDA .D1 17937	Trần Ngọc Anh	160495	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0675	0450	0550	1700	Quản trị nhân lực
163	1A	43	SPH .D1 13399	Nguyễn Thuỳ Trang	190695	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0700	0450	0700	1850	Quản trị nhân lực
164	99	99	TMA .A 8741	Nguyễn Thị Thu Phương	200494	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0625	0550	0575	1750	Quản trị nhân lực
165	13	09	LPH .D1 11934	Ngô Trung Hiếu	170895	0	Yên Bái		1	13	02	D340404	0425	0525	0475	1450	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đang ký xét tuyển
166	1B	03	NHF .D1 5209	Vũ Hoàng Mai	161095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0800	0500	0600	1900	Quản trị nhân lực
167	1B	03	NHF .D1 5799	Phạm Linh Ngân	240395	1	Hà nội		3	1B		D340404	0750	0575	0600	1950	Quản trị nhân lực
168	99	99	LPH .A 6295	Ngô Thu Trang	130895	1	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0475	0700	0825	2000	Quản trị nhân lực
169	09	09	NHF .D1 6550	Lương Đại Phong	180395	0	Tuyên Quang		1	09		D340404	0400	0550	0575	1550	Quản trị nhân lực
170	21	13	KHA .D1 2990	Trần Diệp Linh	050595	1	Hải Dương		2	21	01	D340404	0750	0550	0800	2100	Quản trị nhân lực
171	25	03	TGC .D1 5734	Huỳnh Thu Hằng	281295	1	Nam Định		2	25	02	D340404	0450	0575	0700	1750	Quản trị nhân lực
172	1A	03	DDL .D1 11867	Nguyễn Thùy Linh	120595	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0650	0450	0575	1700	Quản trị nhân lực
173	27	22	DNV .D1 6198	Vũ Thị Thu Hà	200495	1	Ninh Bình		1	27	02	D340404	0525	0500	0575	1600	Quản trị nhân lực
174	17	11	XDA .A 1853	Trần Ngọc Tuấn	110595	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0550	0550	0225	1350	Quản trị kinh doanh
175	99	99	TMA .D1 22882	Nguyễn Thị Ngoan	040494	1	Hà nội		2	1A	13	D340101	0750	0425	0600	1800	Quản trị kinh doanh
176	19	01	LDA .D1 25852	Chu Sơn Tùng	010994	0	Bắc Ninh		2	19	01	D340101	0725	0350	0600	1700	Quản trị kinh doanh
177		99	QHE .D1 5478	Nguyễn Bùi Thanh Thảo	250893	1	Hà Nội		3	01	08	D340101	0500	0350	0550	1400	Quản trị kinh doanh
178	1A	22	VHH .D1 4054	Đỗ Hồng Ngọc	160495	1	Hà nội		3	1A	01	D340101	0450	0400	0550	1400	Quản trị kinh doanh
179	1A	17	TMA .A 6300	Phạm Diệu Linh	060395	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0550	0600	1800	Quản trị kinh doanh
180	99	99	BVH .A 932	Trần Quang Đức	290994	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0575	0425	0650	1650	Quản trị kinh doanh
181	99	99	BVH .A 4655	Nguyễn Thị Yến	230195	1	Hà nội		2	1B	23	D340101	0575	0525	0650	1750	Quản trị kinh doanh
182	99	99	HQT .D1 1047	Hoàng Anh	011194	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0575	0400	0875	1850	Quản trị kinh doanh
183		99	QHF .D1 5393	Phạm Đình Thành	180595	0	Hà Nội		3	01	10	D340101	0675	0650	0275	1600	Quản trị kinh doanh
184	1A	17	TGC .D1 7239	Nguyễn Thảo Nhi	230795	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0300	0550	1500	Quản trị kinh doanh
185	99	99	LPH .D1 13123	Tổng Thị Bích Liên	140395	1	Nam Định		2NT	25	09	D340101	0675	0400	0750	1850	Quản trị kinh doanh
186	1A	13	NHF .D1 9542	Trần Thu Vân	140795	1	Hà nội		3	1A		D340101	0700	0625	0650	2000	Quản trị kinh doanh
187	1A	02	NHF .D1 8272	Nguyễn Thu Thủy	301195	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0800	0325	1800	Quản trị kinh doanh
188	1A	43	NHF .D1 473	Trần Đức Anh	260895	0	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0500	0350	1450	Quản trị kinh doanh
189	1A	37	KTA .A 4275	Ngô Đoàn Khánh	060195	0	Hà nội		3	1A	07	D340101	0500	0475	0525	1500	Quản trị kinh doanh
190	99	99	NHH .A 4556	Nguyễn Thuỳ Trang	260694	1	Hung Yên		2NT	22	08	D340101	0550	0600	0575	1750	Quản trị kinh doanh
191	99	99	LPH .A 6322	Phan Anh Tú	060794	0	Hà nội		3	1A	05	D340101	0500	0500	0575	1600	Quản trị kinh doanh
192		99	QHX .D1 608	Cao Thị Ngọc Bích	120194	1	Nghệ An		1	29	04	D340101	0625	0600	0275	1500	Quản trị kinh doanh
193	1A	19	VHH .D1 3862	Nguyễn Thanh Ly	190395	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0550	0400	1600	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
194	1A	22	NHF .D1 4391	Nguyễn Diệu Linh	211095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0500	0575	0475	1550	Quản trị kinh doanh
195	1A	48	NHF .D1 7999	Trần Thị Hoài Thu	020895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0400	0825	0400	1650	Quản trị kinh doanh
196	17	04	LPH .D1 12099	Nguyễn Thị Thuỳ Duyên	250995	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0425	0375	0700	1500	Quản trị kinh doanh
197	22	39	NHH .A 2603	Phạm Thị Thanh Loan	070895	1	Hung Yên		2NT	22	06	D340101	0650	0500	0575	1750	Quản trị kinh doanh
198	1A	17	TGC .D1 5486	Nguyễn Thúy Hà	071095	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0475	0250	0650	1400	Quản trị kinh doanh
199	26	04	DQH .A 4560	Trần Trung Hiếu	110895	0	Thái Bình		2	26	01	D340101	0400	0425	0750	1600	Quản trị kinh doanh
200	1B	20	VHH .D1 2683	Nguyễn Thị An	300995	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340101	0625	0400	0500	1550	Quản trị kinh doanh
201	1A	34	DDL .A 5478	Hoàng Sơn	241095	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0600	0475	0550	1650	Quản trị kinh doanh
202	1A	36	LDA .A 3835	Đỗ Hồng Quân	031195	0	Hà nội		3	1A	05	D340101	0600	0550	0550	1700	Quản trị kinh doanh
203	26	39	TMA .A 11209	Nguyễn Minh Tiến	010295	0	Thái Bình		2NT	26	06	D340101	0525	0400	0425	1350	Quản trị kinh doanh
204	1B	08	NHF . 4607	Khúc Khánh Linh	220495	1	Hà nội		2	1B		D340101	0750	0375	0400	1550	Quản trị kinh doanh
205	21	32	NHF .D1 4067	Nguyễn Thị Lan	200195	1	Hải Dương		2NT	21		D340101	0700	0575	0300	1600	Quản trị kinh doanh
206	1A	11	LDA .A 927	Dương Tiến Đức	021095	0	Hà nội		3	1A	03	D340101	0500	0650	0500	1650	Quản trị kinh doanh
207	1A	07	NHF .D1 4229	Lê Ngọc Mỹ Linh	280395	1	Hà nội		3	1A		D340101	0500	0500	0550	1550	Quản trị kinh doanh
208	1B	02	NHF .D1 538	Nguyễn Nam Anh	171095	0	Hà nội		3	1B		D340101	0650	0625	0750	2050	Quản trị kinh doanh
209		99	QHL .D1 351	Nguyễn Thị Tứ Anh	240995	1	Hà Nội		2NT	01	23	D340101	0625	0850	0425	1900	Quản trị kinh doanh
210	1A	79	NHH .A 108	Trần Xuân Anh	100595	0	Hà nội		2	1A	13	D340101	0700	0450	0500	1650	Quản trị kinh doanh
211	1A	19	NHF .D1 4365	Trần Phương Linh	121095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0550	0375	1550	Quản trị kinh doanh
212	99	99	BKA .A 13640	Lê Tùng Dương	150295	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0625	0475	0525	1650	Quản trị kinh doanh
213	99	99	LDA .D1 18827	Đào Thành Chung	200893	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0750	0550	0100	1400	Quản trị kinh doanh
214	1A	22	LDA .D1 26042	Nguyễn Quang Vinh	200395	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0500	0375	0550	1450	Quản trị kinh doanh
215	1A	22	LDA .D1 18944	Đào Ngọc Diệp	100295	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0700	0325	0500	1550	Quản trị kinh doanh
216	16	51	NHF .D1 1310	Dương Quang Cường	100194	0	Vĩnh Phúc		2NT	16		D340101	0600	0675	0375	1650	Quản trị kinh doanh
217	1A	36	NHF .D1 7041	Nguyễn Thị Tú Quyền	271095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0300	0700	0450	1450	Quản trị kinh doanh
218	27	41	BKA .D1 1133	Nguyễn Thị Phương Thảo	080395	1	Ninh Bình		2NT	27	04	D340101	0450	0575	0750	1800	Quản trị kinh doanh
219	1A	20	DDL .D1 11952	Nguyễn Hương Ly	041095	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0525	0650	0400	1600	Quản trị kinh doanh
220	21	00	TMA .A 2258	Nguyễn Minh Đức	240594	0	Hải Dương		2	21	01	D340101	0425	0575	0425	1450	Quản trị kinh doanh
221	1A	35	LDA .D1 22242	Ngô Ngọc Ly	130595	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0700	0400	0650	1750	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
222	1A	42	NHF .D1 9261	Dương Anh Tuấn	170395	0	Hà nội		3	1A		D340101	0750	0275	0600	1650	Quản trị kinh doanh
223	1A	45	DDL .D1 11317	Dương Ngọc ánh	160495	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0400	0725	0250	1400	Quản trị kinh doanh
224	1A	45	DCN .D1 11643	Lương Thị Ngọc Tuyết	250995	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0625	0375	0500	1500	Quản trị kinh doanh
225	1A	48	NTH .A 72	Đặng Phương Anh	170795	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0550	0550	0650	1750	Quản trị kinh doanh
226	1A	07	BKA .A 3320	Nguyễn Sơn Hà	260195	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0475	0650	0650	1800	Quản trị kinh doanh
227	28	30	DMT .A 4764	Nguyễn Hương Ly	050695	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0550	0625	0550	1750	Quản trị kinh doanh
228	99	99	TMA .A 6258	Nguyễn Thị Phương Linh	080494	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340101	0425	0550	0775	1750	Quản trị kinh doanh
229	1A	17	BKA .A 3604	Trần Lê Hải	180695	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0650	0575	0500	1750	Quản trị kinh doanh
230	99	99	QSB .A 7943	Hoàng Văn Trăm	281094	0	Nam Định		2NT	25	09	D340101	0200	0675	0825	1700	Quản trị kinh doanh
231	99		DCN .A 41852	Đặng Minh Tuấn	070695	0	Hải Dương		2NT	21	11	D340101	0400	0600	0500	1500	Quản trị kinh doanh
232	99	99	QHX .C 486	Nguyễn Thị Diên	010184	1	Hà nội		2NT	1B	19	D760101	0600	0475	0475	1550	Công tác Xã hội
233		99	QHX .C 4385	Trần Thị Vân	200482	1	Phú Thọ		2	15	02	D760101	0650	0400	0625	1700	Công tác Xã hội
234	14	11	TGC .C 3111	Trịnh Thị Phương Thảo	231195	1	Sơn La		1	14	10	D760101	0650	0200	0700	1550	Công tác Xã hội
235	99	99	LPH .C 10512	Phạm Thị Thùy Trang	010694	1	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0550	0250	0800	1600	Công tác Xã hội
236	99	99	LPH .C 10377	Trần Hồng Liên	280594	1	Hưng Yên	06	2NT	22	03	D760101	0525	0225	0650	1400	Công tác Xã hội
237	25	54	TGC .C 3827	Vũ Thị ánh Tuyết	100395	1	Nam Định		2NT	25	07	D760101	0500	0200	0850	1550	Công tác Xã hội
238	99	99	LPH .C 10409	Nguyễn Trọng Nghĩa	181095	0	Hà nội		2NT	1B	19	D760101	0575	0500	0450	1550	Công tác Xã hội
239		99	QHL .C 1353	Nguyễn Thị Hòa	031294	1	Sơn La		1	14	06	D760101	0425	0400	0700	1550	Công tác Xã hội
240		99	QHX .C 2928	Phạm Văn Phú	230193	0	Hưng Yên		2NT	22	09	D760101	0500	0375	0575	1450	Công tác Xã hội
241	1A	25	DNV .D1 6842	Nguyễn Thúy Linh	290695	1	Hà nội		3	1A	02	D760101	0625	0275	0475	1400	Công tác Xã hội
242		99	QHX .D1 8809	Phạm Ngọc Thảo	090693	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0500	0700	0450	1650	Công tác Xã hội
243	15	00	CSH .C 11441	Bùi Tiến Dũng	250994	0	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0575	0600	0425	1600	Công tác Xã hội
244	99	99	TGC .C 250	Nguyễn Thị Ba	010394	1	Sơn La		1	14	10	D760101	0500	0450	0600	1550	Công tác Xã hội
245		99	QHX .D1 5916	Bùi Thị Thủy	100395	1	Thái Bình		2NT	26	04	D760101	0575	0750	0350	1700	Công tác Xã hội
246	26	03	DNV .C 131	Đỗ Phương Anh	231095	1	Thái Bình		2	26	01	D760101	0700	0300	0600	1600	Công tác Xã hội
247	99	99	DNV .C 174	Lê Thị Thủy Anh	021093	1	Hà Nam		3	24	01	D760101	0525	0525	0500	1550	Công tác Xã hội
248	99	99	LPH .C 10304	Lò Thị Huyền Hảo	100793	1	Sơn La	01	1	14	01	D760101	0550	0350	0700	1600	Công tác Xã hội
249	99	99	LPH .C 10293	Vũ Thảo Giang	130494	1	Cao Bằng	01	1	06	07	D760101	0450	0175	0600	1250	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
250		99	QHX .D1 16	Nguyễn Thị An	180994	1	Nam Định		2NT	25	04	D760101	0400	0700	0400	1500	Công tác Xã hội
251	1A	17	TGC .D1 6916	Đỗ Giang My	091295	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0600	0675	0600	1900	Công tác Xã hội
252		99	QHX .C 849	Lê Thị Hà	280594	1	Thanh Hoá		2NT	28	15	D760101	0425	0275	0750	1450	Công tác Xã hội
253	99	99	LPH .C 10315	Giáp Thị Hiên	170494	1	Bắc Giang		2NT	18	09	D760101	0775	0600	0700	2100	Công tác Xã hội
254		99	QHX .D1 617	Lê Thị Ngọc Bích	060894	1	Hà Nội		1	01	17	D760101	0150	0800	0325	1300	Công tác Xã hội
255		99	QHX .C 4558	Ngô Thị Như ý	041294	1	Hà nội		2NT	1B	26	D760101	0650	0600	0750	2000	Công tác Xã hội
256	99	99	HHa .D1 993	Nguyễn Thị Thu Phương	021294	1	Hải Phòng		2	03	09	D760101	0425	0250	0700	1400	Công tác Xã hội
257	99	99	LDA .C 17084	Nguyễn Thị Thủy	280394	1	Phú Thọ		1	15	05	D760101	0650	0500	0400	1550	Công tác Xã hội
258	99	99	LPH .C 10499	Nguyễn Văn Tiến	050994	0	Bắc Giang		1	18	05	D760101	0675	0450	0600	1750	Công tác Xã hội
259	99	99	LPH .C 10306	Nguyễn Văn Hạnh	150495	0	Hà nội		2	1A	14	D760101	0600	0550	0525	1700	Công tác Xã hội
260		99	QHL .C 1697	Hoàng Thị Hương	201195	1	Nam Định		2	25	07	D760101	0525	0300	0650	1500	Công tác Xã hội
261	99	99	LPH .C 10356	Bùi Thị Hương	110394	1	Tuyên Quang		1	09	05	D760101	0675	0575	0700	1950	Công tác Xã hội
262	99	99	LDA .C 16123	Nguyễn Thị Diệu Linh	071195	1	Hà nội		2NT	1B	27	D760101	0550	0425	0600	1600	Công tác Xã hội
263	05	12	TGC .C 1621	Hà Thị Hường	250795	1	Hà Giang		1	05	01	D760101	0550	0350	0750	1650	Công tác Xã hội
264	1A	44	VHH .C 470	Ngô Việt Hà	291294	0	Hà nội		3	1A	11	D760101	0550	0550	0600	1700	Công tác Xã hội
265	99	99	NHF .D1 2002	Bùi Thị Thu Giang	191095	1	Hà nội		2NT	1B		D760101	0800	0600	0700	2100	Công tác Xã hội
266	1A	37	NHF .D1 2922	Nguyễn Thu Hoa	070995	1	Hà nội		3	1A		D760101	0800	0675	0450	1950	Công tác Xã hội
267	27	00	CSH .C 12556	Hoàng Ngân Hạnh	040695	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0800	0725	0400	1950	Công tác Xã hội
268	99	99	LPH .C 10277	Nguyễn Thị Đào	120494	1	Quảng Ninh		1	17	14	D760101	0525	0450	0600	1600	Công tác Xã hội
269	99	99	VHH .C 432	Phạm Hùng Đức	270993	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0525	0375	0650	1550	Công tác Xã hội
270	03	49	VHH .C 2522	Nguyễn Thu Thảo	200395	1	Hải Phòng		1	03	09	D760101	0650	0300	0550	1500	Công tác Xã hội
271	99	99	TGC .D1 6411	Phạm Khánh Linh	261093	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0425	0300	0650	1400	Công tác Xã hội
272	25	00	CSH .C 19437	Lê Đức Việt	170995	0	Nam Định		2	25	01	D760101	0650	0750	0275	1700	Công tác Xã hội
273	1A	44	VHH .C 475	Nguyễn Thanh Hà	290995	1	Hà nội		3	1A	08	D760101	0725	0325	0700	1750	Công tác Xã hội
274	24	62	LPH .C 9140	Phạm Thị Thúy Hoa	291195	1	Hà Nam		2NT	24	06	D760101	0550	0650	0800	2000	Công tác Xã hội
275	99	99	LPH .C 10307	Nguyễn Thị Hạnh	200594	1	Sơn La		1	14	10	D760101	0575	0600	0650	1850	Công tác Xã hội
276	18	00	SPH .C 10869	Nguyễn Thị Hương Thảo	031294	1	Bắc Giang		2	18	01	D760101	0625	0425	0750	1800	Công tác Xã hội
277	99	99	VHH .C 827	Tổng Quốc Huy	260295	0	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0600	0275	0550	1450	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đề nghị xét tuyển
278	01		CSH .C 15721	Chu Bảo Ngọc	150795	1	Hà nội		3	1A	10	D760101	0625	0800	0425	1850	Công tác Xã hội
279	99	99	LPH .C 10232	Vũ Huy Anh	151294	0	Hà nội		3	1A	11	D760101	0600	0525	0550	1700	Công tác Xã hội
280	99	99	HCH .C 2934	Tạ Phan Thị Nhân	041094	1	Hà nội		2NT	1B	20	D760101	0600	0525	0725	1850	Công tác Xã hội
281	99	99	TGC .D1 6990	Bùi Thanh Nga	100594	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0500	0350	0700	1550	Công tác Xã hội
282	26	02	LPH .C 9245	Đỗ Thị Hà My	251195	1	Thái Bình		2	26	01	D760101	0650	0450	0650	1750	Công tác Xã hội
283	21		CSH .C 13215	Trần Minh Huy Hoàng	280795	0	Hải Dương		2	21	01	D760101	0775	0525	0625	1950	Công tác Xã hội
284		99	QHX .C 1123	Nguyễn Đức Hậu	170394	0	Hà nội		2NT	1B	27	D760101	0650	0325	0600	1600	Công tác Xã hội
285	1A	37	NHF .D1 9452	Lê Sơn Tùng	111195	0	Hà nội		3	1A		D760101	0500	0525	0775	1800	Công tác Xã hội
286	1A	25	NHF .D1 4416	Trần Đàm Linh	250895	1	Hà nội		3	1A		D760101	0500	0750	0575	1850	Công tác Xã hội
287	24	24	VHH .C 869	Đỗ Thị Ngọc Huyền	111195	1	Hà Nam		2NT	24	04	D760101	0675	0275	0750	1700	Công tác Xã hội
288	24	24	VHH .C 789	Nguyễn Thị Huế	100995	1	Hà Nam		2NT	24	04	D760101	0500	0300	0750	1550	Công tác Xã hội
289	28	01	LCH .C 718	Lê Thanh Hưng	070895	0	Thanh Hoá		2	28	01	D760101	0400	0550	0600	1550	Công tác Xã hội
290	99	99	NHH .A 4646	Nguyễn Quang Trường	150993	0	Hà nội		3	1A	02	D340202	0100	0850	0850	1800	Bảo hiểm
291	99	99	DNV .D1 5834	Nguyễn Tuấn Anh	050594	0	Lào Cai		1	08	01	D340202	0500	0475	0450	1450	Bảo hiểm
292	99	99	LPH .A 5966	Ngô Thị Phương Anh	210894	1	Bắc Giang		1	18	06	D340202	0450	0400	0525	1400	Bảo hiểm
293	1A	86	DNV .D1 7216	Hoàng Thị Ngọc	100295	1	Hà nội		2	1A	14	D340202	0500	0300	0750	1550	Bảo hiểm
294	99	99	NHF .D1 8959	Phương Quỳnh Trang	270394	1	Hà nội		3	1A		D340202	0650	0500	0725	1900	Bảo hiểm
295	1A	20	NHH .A 495	Trần Kim Chi	240895	1	Hà nội		3	1A	04	D340202	0400	0550	0650	1600	Bảo hiểm
296	1A	22	NHF .D1 4147	Nguyễn Ngọc Lê	290795	1	Hà nội		3	1A		D340202	0700	0550	0575	1850	Bảo hiểm
297	27	22	DNV .D1 6198	Vũ Thị Thu Hà	200495	1	Ninh Bình		1	27	02	D340202	0525	0500	0575	1600	Bảo hiểm
298	23	16	NHF .D1 6369	Đỗ Thùy Nhung	150795	1	Hoà Bình	01	1	23		D340202	0700	0525	0325	1550	Bảo hiểm
299	22	01	PKH .A 534	Bùi Văn Điềm	180194	0	Hung Yên		2	22	01	D340202	0450	0550	0600	1600	Bảo hiểm
300	1A	05	DNV .D1 5708	Nguyễn Tiến An	250495	0	Hà nội		3	1A	01	D340202	0525	0450	0500	1500	Bảo hiểm
301	18	11	HVQ .D1 1086	Hoàng Phương Hoa	280695	1	Bắc Giang		2	18	01	D340202	0750	0325	0300	1400	Bảo hiểm
302	99	tr	NTH .D1 5239	Trịnh Đình Công	230694	0	Hà nội		2	1A	04	D340202	0275	0625	0500	1400	Bảo hiểm
303	14		CSH .D1 19823	Khúc Thị Linh Chi	091195	1	Sơn La		1	14	01	D340202	0475	0625	0300	1400	Bảo hiểm
304	99	99	NHF .D1 1216	Hồ Linh Chi	250694	1	Hà nội		2	1A		D340202	0700	0575	0400	1700	Bảo hiểm
305	99	99	LDA .D1 18772	Nguyễn Ngọc Chi	130195	1	Hà nội		3	1A	05	D340202	0625	0475	0650	1750	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
306	19	18	HCP .A 130	Nguyễn Đăng Du	120195	0	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340202	0750	0400	0350	1500	Bảo hiểm
307	28	94	TLA .A 6252	Lê Thị Thảo	150695	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340202	0475	0425	0450	1350	Bảo hiểm
308	15	01	KHA .A 2788	Nguyễn Thanh Hằng	080395	1	Phú Thọ		2	15	01	D340202	0750	0600	0725	2100	Bảo hiểm
309	01		HCB .A 949	Bùi Thị Hoài Linh	051095	1	Hà nội		2NT	1B	27	D340202	0450	0425	0625	1500	Bảo hiểm
310	99	99	TMA .A 5614	Nguyễn Tiến Kiên	130194	0	Yên Bái		1	13	01	D340202	0450	0600	0425	1500	Bảo hiểm
311	99	99	LDA .A 2061	Nguyễn Tuấn Hùng	080394	0	Thái Nguyên		2	12	01	D340202	0250	0550	0550	1350	Bảo hiểm
312	99	99	DMT .A 475	Lê Quốc Anh	260194	0	Hà nội		3	1A	06	D340202	0650	0550	0625	1850	Bảo hiểm
313	19	08	LAH .A 1534	Nguyễn Thanh Hải	261095	0	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340202	0425	0350	0575	1350	Bảo hiểm
314	99	99	TMA .D1 20091	Hoàng Thị Lan Anh	240894	1	Nam Định		2NT	25	05	D340202	0425	0300	0700	1450	Bảo hiểm
315		99	QHX .D1 1285	Trần Long Giang	040495	0	Phú Thọ		2	15	02	D340202	0750	0675	0325	1750	Bảo hiểm
316	15	00	TMA .A 8080	Đào Thị Hồng Nhung	021294	1	Phú Thọ		2	15	01	D340202	0575	0500	0675	1750	Bảo hiểm
317	15	00	LPH .A 2740	Phạm Mạnh Hưng	181194	0	Phú Thọ		2	15	01	D340202	0350	0625	0750	1750	Bảo hiểm
318	1B	03	NHF .D1 38	Nguyễn Thuỷ An	201295	1	Hà nội	06	3	1B		D340202	0750	0350	0475	1600	Bảo hiểm
319	1A	34	DCA .D1 1985	Nghiêm Xuân Thành	080995	0	Hà nội		3	1A	07	D340202	0475	0675	0350	1500	Bảo hiểm
320	99	99	NHF .D1 9217	Trần Xuân Trường	121194	0	Thái Bình		2NT	26		D340202	0500	0625	0350	1500	Bảo hiểm
321	21	14	LPH .D1 12262	Bùi Thanh Cương	280795	0	Hải Dương		2	21	01	D340202	0850	0250	0550	1650	Bảo hiểm
322	99	99	DDL .D1 11931	Phương Hồng Loan	240794	1	Bắc Ninh		2NT	19	07	D340202	0725	0625	0225	1600	Bảo hiểm
323	99	99	BVH .A 1368	Nguyễn Thị Thu Hiền	120495	1	Hà nội		3	1B	15	D340202	0400	0450	0550	1400	Bảo hiểm
324	1A	65	NHF .D1 6003	Tạ Hoàng Bích Ngọc	201295	1	Hà nội		2	1A		D340202	0600	0450	0350	1400	Bảo hiểm
325	1A	44	NHF .D1 451	Lê Kiều Anh	040995	1	Hà nội		3	1A		D340202	0700	0425	0275	1400	Bảo hiểm
326		03	QHF .D1 3664	Trần Khánh Ly	030995	1	Yên Bái		1	13	01	D340202	0625	0700	0550	1900	Bảo hiểm
327	1A	51	NHF .D1 5591	Đặng Quốc Nam	220992	0	Hà nội		3	1A		D340202	0750	0625	0400	1800	Bảo hiểm
328	13	12	NHH .A 572	Phạm Bằng Quốc Công	230295	0	Yên Bái		1	13	03	D340202	0100	0575	0675	1350	Bảo hiểm
329	1A	36	NHF .D1 6978	Bùi Đình Quang	230895	0	Hà nội		3	1A		D340202	0350	0325	0750	1450	Bảo hiểm
330	1A	62	TLA .A 1946	Phan Anh Hào	231195	0	Hà nội		2	1B	15	D340202	0250	0625	0525	1400	Bảo hiểm
331	1A	44	BKA .A 2108	Nguyễn Việt Dũng	280895	0	Hà nội		3	1A	11	D340202	0475	0700	0475	1650	Bảo hiểm
332	21	14	DDL .A 2456	Nguyễn Nghĩa Hiệp	281195	0	Hải Dương		2	21	09	D340202	0625	0475	0450	1550	Bảo hiểm
333	99	99	GHA .A 607	Trịnh Xuân Bách	111094	0	Yên Bái		1	13	07	D340202	0375	0375	0750	1500	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
334	1A	22	NHF .D1 7595	Vũ Nguyễn Phương Thảo	211095	1	Hà nội		3	1A		D340202	0550	0300	0725	1600	Bảo hiểm
335		99	QHX .D1 873	Đỗ Thùy Dung	010295	1	Hà Nội		3	01	03	D340202	0700	0700	0400	1800	Bảo hiểm
336	24	06	BKA .A 11523	Lê Thị Huyền Trang	160794	1	Hà Nam		2NT	24	06	D340202	0325	0550	0550	1450	Bảo hiểm
337	1A	77	NHF .D1 5819	Nguyễn Thị Kim Ngân	270495	1	Hà nội		2	1A		D340202	0750	0400	0525	1700	Bảo hiểm
338	1B	03	DMT .A 7873	Bạch Ngọc Tính	021095	1	Hà nội		3	1B	15	D340202	0425	0550	0475	1450	Bảo hiểm
339	1A	25	DMT .A 1873	Lê Sơn Hà	290395	0	Hà nội		3	1A	05	D340202	0575	0575	0575	1750	Bảo hiểm
340	15	23	DQK .A 988	Lê Thị Thu Hằng	290895	1	Phú Thọ		1	15	05	D340202	0425	0450	0350	1250	Bảo hiểm
341	25	03	TGC .D1 5734	Huỳnh Thu Hằng	281295	1	Nam Định		2	25	02	D340202	0450	0575	0700	1750	Bảo hiểm
342	21	14	LPH .A 3504	Trần Quỳnh Anh	221095	1	Hải Dương		2	21	01	D340202	0650	0650	0725	2050	Bảo hiểm
343	14	21	TMA .A 7557	Phạm Thanh Ngân	120595	1	Sơn La		1	14	01	D340202	0475	0575	0525	1600	Bảo hiểm
344	1A	19	NHH .A 1574	Trịnh Ngọc Hoa	040895	1	Hà nội		3	1A	04	D340202	0450	0450	0525	1450	Bảo hiểm
345	26	08	PKH .A 1066	Nguyễn Ngọc Kha	020495	0	Thái Bình		2NT	26	08	D340202	0575	0475	0850	1900	Bảo hiểm
346	09	10	NHH .A 1521	Đỗ Thị Thu Hiền	140695	1	Tuyên Quang		1	09	01	D340202	0400	0475	0425	1300	Bảo hiểm
347	1A	17	TGC .D1 7322	Hoàng Kim Như	040595	1	Hà nội		3	1A	04	D340202	0575	0400	0700	1700	Bảo hiểm
348	16	11	HCH .A 206	Nguyễn Thị Thu Giang	050495	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340202	0500	0575	0600	1700	Bảo hiểm
349	1B	04	KTA .A 4804	Đào Việt Nguyên	160895	0	Hà nội		3	1B	15	D340202	0475	0475	0550	1500	Bảo hiểm
350	1A	37	NHF .D1 3065	Hà Đức Hoàn	010895	0	Hà nội	01	3	1A		D340202	0400	0300	0825	1550	Bảo hiểm
351	99	99	DDL .A 2005	Lê Thủy Hà	200594	1	Nghệ An		2NT	29	20	D340202	0350	0525	0550	1450	Bảo hiểm
352	1A	25	BKA .D1 633	Công Phương Lan	241295	1	Hà nội		3	1A	05	D340202	0650	0450	0700	1800	Bảo hiểm
353	99	99	BKA .A 8592	Lê Vĩnh Phúc	120293	0	Hà nội		2NT	1A	02	D340202	0425	0650	0700	1800	Bảo hiểm
354	1A	02	DDL .D1 11942	Lương Ngọc Long	230895	0	Hà nội		3	1A	01	D340202	0425	0650	0500	1600	Bảo hiểm
355	1A	35	NHF .D1 9337	Hoàng Thanh Tú	250595	1	Hà nội		3	1A		D340202	0750	0375	0550	1700	Bảo hiểm
356	15	01	LPH .A 2762	Nguyễn Hà Phương	150695	1	Phú Thọ		2	15	11	D340202	0700	0675	0650	2050	Bảo hiểm
357	15	00	KHA .A 8798	Vũ Thu Trà	200894	1	Phú Thọ		2	15	01	D340202	0650	0575	0650	1900	Bảo hiểm
358	17	04	TMA .A 14935	Nguyễn Thu Uyên	111095	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0600	0450	0500	1550	Bảo hiểm
359	1A	22	NHF .D1 5582	Đỗ Thành Nam	200395	0	Hà nội		3	1A		D340202	0400	0700	0450	1550	Bảo hiểm
360	21	00	NHF .D1 1947	Đào Thị Hạ Giang	210394	1	Hải Dương		1	21		D340202	0650	0650	0475	1800	Bảo hiểm
361	1A	18	NHH .A 51	Nguyễn Mai Anh	080395	1	Hà nội		3	1A	07	D340202	0475	0600	0475	1550	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
362		00	QHX .D1 3477	Vũ Thị Diệu Linh	221094	1	Hải Dương		2	21	01	D340202	0400	0750	0350	1500	Bảo hiểm
363	25	26	LDA .D1 18400	Vũ Tuấn Anh	120794	0	Nam Định		2NT	25	04	D340202	0600	0375	0500	1500	Bảo hiểm
364	99	99	BKA .A 3909	Phạm Thị Thu Hiền	230894	1	Hà nội		2	1A	13	D340202	0250	0625	0475	1350	Bảo hiểm
365	1B	38	KHA .D1 1993	Nguyễn Thị Thanh Hoa	220595	1	Hà nội		2NT	1B	22	D340202	0700	0600	0650	1950	Bảo hiểm
366	29	02	KHA .D1 7191	Đỗ Thị Thanh Nhân	080695	1	Nghệ An		2	29	01	D340202	0475	0550	0750	1800	Bảo hiểm
367	27	72	TMA .A 4418	Trần Thị Huệ	300895	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340202	0625	0500	0525	1650	Bảo hiểm
368	25	75	DDL .A 4161	Đỗ Thị Mai	141095	1	Nam Định		2NT	25	10	D340202	0400	0475	0650	1550	Bảo hiểm
369	21	14	NHF .D1 6075	Đỗ Thị Bích Ngọc	181095	1	Hải Dương		2	21		D340202	0650	0525	0375	1550	Bảo hiểm
370	21	01	KTA .A 5052	Vũ Xuân Quý	201094	0	Hải Dương		2	21	01	D340202	0475	0375	0550	1400	Bảo hiểm
371	1A	22	LDA .D1 23414	Nguyễn Hoàng Phú	220895	0	Hà nội		3	1A	04	D340202	0650	0525	0550	1750	Bảo hiểm
372	1A	19	NHF .D1 4366	Phạm Bảo Linh	090895	1	Hà nội		3	1A		D340202	0800	0550	0575	1950	Bảo hiểm
373	1A	76	BKA .A 10300	Nghiêm Xuân Thăng	270495	0	Hà nội		2	1A	13	D340202	0575	0375	0725	1700	Bảo hiểm
374	01	12	LCH .A 484	Nguyễn Bá Nam	190695	0	Hà nội		2	1A	12	D340202	0400	0550	0475	1450	Bảo hiểm
375	25	04	HCP .A 691	Mai Thanh Phong	151095	0	Nam Định		2	25	01	D340202	0450	0500	0600	1550	Bảo hiểm
376		11	QHL .A 7105	Nguyễn Nhã Phương	130895	1	Bắc Giang	06	2	18	01	D340202	0325	0575	0550	1450	Bảo hiểm
377	1A	53	NHF .D1 8007	Nguyễn Thị Phương Thu	080695	1	Hà nội		2	1A		D340202	0550	0800	0275	1650	Bảo hiểm
378	1B	08	NHF .D1 4624	Nguyễn Khánh Linh	010695	1	Hà nội		2	1B		D340202	0700	0375	0375	1450	Bảo hiểm
379	1B	03	SP2 .A 2084	Cần Thị Hà Linh	260195	1	Hà nội		3	1B	19	D340202	0675	0550	0400	1650	Bảo hiểm
380	09	09	LPH .A 1911	Nguyễn Hoàng Kiên	170495	0	Tuyên Quang		1	09	01	D340202	0450	0550	0525	1550	Bảo hiểm
381	99	99	LDA .D1 18827	Đào Thành Chung	200893	0	Hà nội		3	1A	01	D340202	0750	0550	0100	1400	Bảo hiểm
382	1A	22	LDA .A 83	Nguyễn Hải Anh	231195	1	Hà nội		3	1A	07	D340202	0500	0525	0675	1700	Bảo hiểm
383		14	QHF .D1 1211	Lê Thị Hương Giang	090795	1	Hải Dương		2	21	01	D340202	0600	0650	0600	1850	Bảo hiểm
384	17	01	HHA .D1 209	Cao Thái Duy	050695	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0600	0750	0400	1750	Bảo hiểm
385	19	24	DCN .D1 4679	Dương Văn Huynh	041194	0	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340202	0700	0250	0450	1400	Bảo hiểm
386	19	13	LDA .D1 23577	Nguyễn Hà Phương	111195	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340202	0625	0525	0550	1700	Bảo hiểm
387		16	QHF .D1 1180	Nguyễn Thị Hồng Gấm	220895	1	Yên Bái	01	1	13	04	D340202	0650	0500	0250	1400	Bảo hiểm
388	1B	15	PKH .A 1906	Hoàng Quốc Thịnh	231095	0	Hà nội	06	3	1B	15	D340202	0375	0550	0550	1500	Bảo hiểm
389	1A	11	NHF .D1 4284	Vũ Diệu Linh	220695	1	Hà nội		3	1A		D340202	0650	0325	0675	1650	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
390	1A	52	TGC .D1 7943	Đỗ Hoài Thu	030595	1	Hà nội		2	1A	10	D340202	0375	0500	0750	1650	Bảo hiểm
391	1A	23	KHA .D1 4346	Nguyễn Thủy Oanh	040694	1	Hà nội		3	1A	04	D340202	0525	0325	0550	1400	Bảo hiểm
392	1A	15	VHH .D1 4882	Phạm Thị Thanh Vân	081295	1	Hà nội		3	1A	03	D340202	0525	0375	0550	1450	Bảo hiểm
393	27	13	LPH .D1 12682	Đỗ Thị Minh Ngọc	100795	1	Ninh Bình		2	27	01	D340202	0575	0625	0525	1750	Bảo hiểm
394	1B	03	NHF .D1 9105	Nguyễn Ngọc Tuyết Trinh	060695	1	Hà nội		3	1B		D340202	0650	0550	0275	1500	Bảo hiểm
395	16		DQH .A 5007	Nguyễn Tú Nga	041095	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340202	0575	0475	0475	1550	Bảo hiểm
396	24		HCB .A 1631	Trần Anh Thư	300895	1	Hà Nam		2	24	01	D340202	0475	0725	0750	1950	Bảo hiểm
397	25	26	NHF .D1 9130	Phạm Việt Trinh	050994	1	Nam Định		2NT	25		D340202	0650	0625	0550	1850	Bảo hiểm
398		14	QHT .A 50	Bùi Thị Vân Anh	120895	1	Hải Dương		2	21	11	D340202	0475	0550	0550	1600	Bảo hiểm
399	18	26	LDA .D1 20529	Ngô Thị Minh Hồng	230795	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340202	0800	0375	0550	1750	Bảo hiểm
400	15	15	HCH .D1 4360	Nguyễn Thị Xuân Hương	070495	1	Phú Thọ		1	15	03	D340202	0600	0625	0250	1500	Bảo hiểm
401	17	00	NHH .A 5279	Lê Thị Nga	190495	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340202	0475	0600	0450	1550	Bảo hiểm
402	15	02	KHA .D1 2349	Vũ Mai Khánh Huyền	050795	1	Phú Thọ		2	15	01	D340202	0725	0725	0650	2100	Bảo hiểm
403	99	99	HCH .D1 3901	Nguyễn Tiến Anh	280295	0	Hà nội		2NT	1B	28	D340202	0500	0575	0425	1500	Bảo hiểm
404	16	11	DDL .A 3682	Nguyễn Tiến Lâm	300595	0	Vĩnh Phúc		2	16	01	D340202	0450	0550	0650	1650	Bảo hiểm
405		18	QHT .A 882	Trần Thị Chi	150395	1	Bắc Ninh		2NT	19	03	D340202	0425	0575	0575	1600	Bảo hiểm
406	09	10	VHH .D1 3540	Nguyễn Mai Hương	311295	1	Tuyên Quang		1	09	01	D340202	0425	0325	0500	1250	Bảo hiểm
407	1A	00	KHA .D1 5642	Lưu Huyền Trang	090895	1	Hà nội		3	1A	01	D340202	0700	0650	0500	1850	Bảo hiểm
408	10	01	HTC .A 4188	Chu Đức Thành	240295	0	Lạng Sơn	01	1	10	01	D340202	0250	0350	0450	1050	Bảo hiểm
409	03	07	LPH .A 1253	Nguyễn Hương Lan	240795	1	Hải Phòng		3	03	02	D340202	0525	0450	0800	1800	Bảo hiểm
410		07	QHS .D1 6570	Nguyễn Ngọc Trâm	060595	1	Hà Nội		3	01	02	D340202	0625	0625	0675	1950	Bảo hiểm
411	1A	13	KHA .D1 5321	Đinh Hà Thu	070295	1	Hà nội		3	1A	05	D340202	0500	0675	0500	1700	Bảo hiểm
412	1A	00	NHF .D1 9776	Hy Thị Hải Yến	180495	1	Hà nội		3	1A		D340202	0700	0350	0550	1600	Bảo hiểm
413	1B	08	NHF .D1 5133	Nguyễn Thị Hương Ly	290595	1	Hà nội		2	1B		D340202	0700	0500	0575	1800	Bảo hiểm
414	1A	11	NHH .A 40	Nguyễn Phương Anh	281295	1	Hà nội		3	1A	03	D340202	0550	0600	0450	1600	Bảo hiểm
415	18	11	NHF .D1 634	Dương Thục Anh	240995	0	Bắc Giang		2	18		D340202	0650	0500	0375	1550	Bảo hiểm
416	27	12	NHF .D1 775	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	170795	1	Ninh Bình		2	27		D340202	0700	0500	0350	1550	Bảo hiểm
417	25	01	GHA .A 10657	Nguyễn Sơn Tùng	200694	0	Nam Định		2	25	01	D340202	0450	0525	0525	1500	Bảo hiểm

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
418	13	04	DKH .A 2707	Bùi Thị Phương Thảo	040195	1	Yên Bái		1	13	01	D340202	0475	0425	0475	1400	Bảo hiểm
419		01	QHT .A 4884	Quách Tùng Lâm	290794	0	Yên Bái		1	13	01	D340202	0400	0525	0575	1500	Bảo hiểm
420	1A	25	LPH .A 358	Nguyễn Văn Anh	160595	1	Hà nội		3	1A	05	D340202	0450	0550	0500	1500	Bảo hiểm
421	99	99	NHF .D1 6522	Phạm Thu Oanh	090694	1	Hải Dương		1	21		D340202	0650	0525	0400	1600	Bảo hiểm
422	10		CSH .A 1497	Nguyễn Bảo Ngọc	200595	1	Lạng Sơn	01	1	10	04	D340202	0550	0700	0675	1950	Bảo hiểm
423	1A	07	SPH .D1 12996	Hoàng Ngọc Mai	120495	1	Hà nội	06	3	1A	03	D340202	0600	0600	0700	1900	Bảo hiểm
424	19	13	LDA .D1 20538	Ngô Thị Hồng	190895	1	Bắc Ninh		2	19	04	D340202	0675	0300	0550	1550	Bảo hiểm
425	1B	18	BJA .D1 310	Lê Thị Hà	011095	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340202	0525	0475	0600	1600	Bảo hiểm
426	27		PCH .A 725	Chu Hoàng Anh	310394	0	Ninh Bình		2NT	27	01	D340202	0475	0550	0650	1700	Bảo hiểm
427	25	03	DMT .A 1955	Trần Thị Hà	160995	1	Nam Định		2	25	01	D340202	0525	0600	0575	1700	Bảo hiểm
428	1A	37	DMT .A 105	Nguyễn Thị Phương Anh	191295	1	Hà nội		3	1A	06	D340202	0700	0450	0575	1750	Bảo hiểm
429	19	24	LDA .D1 19528	Nguyễn Thị Thu Giang	141295	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340202	0400	0350	0600	1350	Bảo hiểm
430	26		CSH .C 16805	Vũ Đình Sơn	240395	0	Thái Bình		2NT	26	04	D760101	0400	0750	0675	1850	Công tác Xã hội
431	01		CSH .C 15715	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	171094	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0850	0825	0350	2050	Công tác Xã hội
432	01		CSH .C 11199	Đỗ Mai Dung	241295	1	Hà nội		2NT	1B	20	D760101	0525	0675	0500	1700	Công tác Xã hội
433	23	12	LPH .C 8999	Vũ Thanh Mai	260195	1	Hoà Bình		1	23	01	D760101	0650	0425	0750	1850	Công tác Xã hội
434		16	QHX .C 2761	Nguyễn Phương Nhi	260895	1	Sơn La		1	14	06	D760101	0450	0200	0625	1300	Công tác Xã hội
435	12	25	NHF .D1 6795	Bùi Bích Phương	150895	1	Thái Nguyên		1	12		D760101	0800	0650	0550	2000	Công tác Xã hội
436	27	12	BJA .D1 894	Lã Bích Ngọc	040395	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0375	0625	0650	1650	Công tác Xã hội
437	99	99	SPH .D1 14783	Nghiêm Thu Hằng	211295	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0600	0450	0850	1900	Công tác Xã hội
438	99	99	NHF .D1 5301	Đặng Thị Tuyết Mai	221194	1	Phú Thọ		1	15		D760101	0850	0525	0575	1950	Công tác Xã hội
439	01		CSH .C 11838	Phạm Thị Định	300695	1	Hà nội		3	1A	10	D760101	0800	0750	0700	2250	Công tác Xã hội
440	1A	39	SPH .D1 13013	Đào Hà My	120695	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0775	0500	0600	1900	Công tác Xã hội
441	18	00	TGC .C 3361	Vũ Thu Thuỷ	210294	1	Bắc Giang		2	18	01	D760101	0850	0500	0750	2100	Công tác Xã hội
442		00	QHX .C 213	Sầm Thị Mai Anh	041194	1	Bắc Giang	01	2	18	01	D760101	0625	0150	0700	1500	Công tác Xã hội
443	21	24	LPH .C 8806	Nguyễn Như Lâm	040495	0	Hải Dương		2NT	21	10	D760101	0550	0525	0650	1750	Công tác Xã hội
444	99	99	LPH .C 10520	Trần Thị Ngọc Trâm	060494	1	Thanh Hoá		2	28	02	D760101	0650	0575	0750	2000	Công tác Xã hội
445	17	00	TGC .C 4173	Vũ Thị Minh Hằng	090894	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0450	0550	0550	1550	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
446	10		CSH .C 13856	Nguyễn Minh Hưng	051094	0	Lạng Sơn		1	10	01	D760101	0500	0500	0425	1450	Công tác Xã hội
447		39	QHL .C 1159	Nguyễn Thị Thu Hiền	290895	1	Thái Bình		2NT	26	06	D760101	0775	0450	0700	1950	Công tác Xã hội
448	16	14	SPH .D1 15266	Nguyễn Thị Huyền	010895	1	Vĩnh Phúc		2	16	01	D760101	0475	0450	0500	1450	Công tác Xã hội
449		13	QHX .C 3231	Đàm Thanh Sơn	210994	0	Hoà Bình		1	23	01	D760101	0525	0300	0675	1500	Công tác Xã hội
450	21	18	DNV .C 1990	Hoàng Thị Hường	220494	1	Hải Dương		1	21	02	D760101	0475	0200	0700	1400	Công tác Xã hội
451		99	QHL .D1 97	Đỗ Thị Hồng Anh	041294	1	Thái Bình		2	26	01	D760101	0650	0700	0325	1700	Công tác Xã hội
452	1A	19	TGC .D1 6055	Phùng Minh Huyền	120795	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0375	0350	0750	1500	Công tác Xã hội
453	1A	05	VHH .C 6	Hoàng Lan Anh	170995	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0625	0475	0650	1750	Công tác Xã hội
454	07		CSH .C 18697	Vũ Văn Tuấn	020293	0	Lai Châu		1	07	01	D760101	0625	0750	0225	1600	Công tác Xã hội
455	1A	09	VHH .D1 3849	ích Khánh Ly	020995	1	Hà nội		3	1A	03	D760101	0550	0325	0600	1500	Công tác Xã hội
456	08	13	LPH .C 7169	Vũ Thị Minh Phụng	200895	1	Lào Cai		1	08	01	D760101	0675	0550	0800	2050	Công tác Xã hội
457	03		CSH .C 15660	Phạm Bích Ngọc	140495	1	Hải Phòng		2	03	12	D760101	0675	0875	0450	2000	Công tác Xã hội
458	17	04	HCH .D1 5269	Lương Hoàng Tú	210195	0	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0550	0425	0550	1550	Công tác Xã hội
459	08	11	DNV .C 2316	Nguyễn Thị Khánh Linh	101293	1	Lào Cai		1	08	01	D760101	0575	0250	0600	1450	Công tác Xã hội
460	15		CSH .C 13900	Trần Nhac Hoàng Hưng	190995	0	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0800	0775	0475	2050	Công tác Xã hội
461	16		CSH .C 11229	Dương Hoàng Duy	030995	0	Vĩnh Phúc		1	16	03	D760101	0600	0475	0525	1600	Công tác Xã hội
462	18	01	LCH .C 49	Nguyễn Đức Anh	251195	0	Bắc Giang		2	18	01	D760101	0450	0650	0650	1750	Công tác Xã hội
463	22		CSH .C 14620	Đặng Thị Thuỳ Linh	160795	1	Hung Yên		2NT	22	03	D760101	0600	0600	0525	1750	Công tác Xã hội
464	17	17	VHH .C 2539	Tô Thị Thảo Trang	150795	1	Quảng Ninh		1	17	02	D760101	0600	0500	0600	1700	Công tác Xã hội
465		99	QHX .C 1130	Ngô Thị Hiền	030694	1	Hà Nam		2NT	24	06	D760101	0700	0500	0600	1800	Công tác Xã hội
466	1B	20	SPH .D1 15270	Nguyễn Thị Dương Kim	150495	1	Hà nội		2NT	1B	18	D760101	0550	0250	0650	1450	Công tác Xã hội
467	1A	17	NHF .D1 185	Nguyễn Quỳnh Anh	270595	1	Hà nội		3	1A		D760101	0550	0750	0475	1800	Công tác Xã hội
468	1A	56	VHH .C 1935	Đào Minh Thông	020895	0	Hà nội		2	1A	07	D760101	0550	0375	0675	1600	Công tác Xã hội
469		81	QHL .C 1583	Phạm Thị Thanh Huyền	021295	1	Ninh Bình		2NT	27	08	D760101	0775	0375	0850	2000	Công tác Xã hội
470	1A	12	NHF .D1 2742	Nguyễn Phúc Hiếu	070195	0	Hà nội		3	1A		D760101	0550	0325	0650	1550	Công tác Xã hội
471	1A	79	VHH .C 533	Nguyễn Thị Thu Hải	130795	1	Hà nội		2	1A	13	D760101	0600	0275	0700	1600	Công tác Xã hội
472	1A	52	TGC .D1 8663	Trần Thị Thanh Xuân	010495	1	Hà nội		2	1A	10	D760101	0350	0400	0600	1350	Công tác Xã hội
473	1A	19	TGC .C 78	Nguyễn Quỳnh Anh	031095	1	Hà nội		3	1A	04	D760101	0600	0450	0750	1800	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đang ký xét tuyển
474	17	01	TGC .D1 8834	Nguyễn Thu Hiền	240395	1	Quảng Ninh		2	17	01	D760101	0550	0525	0650	1750	Công tác Xã hội
475	17	66	TGC .C 4203	Vũ Thành Hưng	190895	0	Quảng Ninh		2NT	17	11	D760101	0675	0500	0700	1900	Công tác Xã hội
476	1A	42	LPH .C 6414	Lê Tuấn Anh	081194	0	Hà nội		3	1A	07	D760101	0600	0375	0675	1650	Công tác Xã hội
477	1A	02	TGC .D1 5798	Lê Thu Hiền	150795	1	Hà nội		3	1A	01	D760101	0300	0500	0700	1500	Công tác Xã hội
478	1B	48	TGC .C 3719	Nguyễn Hữu Trung	010895	0	Hà nội		2NT	1B	24	D760101	0550	0750	0500	1800	Công tác Xã hội
479	1A	45	VHH .D1 2755	Trần Phương Anh	130795	1	Hà nội		3	1A	08	D760101	0550	0325	0700	1600	Công tác Xã hội
480	23	12	TGC .C 1358	Đỗ Thị Huệ	010295	1	Hoà Bình		1	23	03	D760101	0550	0350	0700	1600	Công tác Xã hội
481	12	00	TGC .C 632	Đào Thị Dương	210894	1	Thái Nguyên	06	2	12	02	D760101	0625	0450	0650	1750	Công tác Xã hội
482	12	00	LPH .C 7760	Nguyễn Thị Hoài Thu	230494	1	Thái Nguyên		2	12	02	D760101	0600	0450	0750	1800	Công tác Xã hội
483	1A	10	HQT .D1 2467	Đặng Thu Vân	010694	1	Hà nội		3	1A	02	D760101	0375	0575	0800	1750	Công tác Xã hội
484	27		CSH .C 19034	Lê Anh Tú	011295	0	Ninh Bình		2NT	27	01	D760101	0625	0725	0600	1950	Công tác Xã hội
485	27		CSH .C 10391	Trần Thị Ngọc ánh	240895	1	Ninh Bình		2	27	01	D760101	0650	0750	0675	2100	Công tác Xã hội
486	25		CSH .C 11507	Phạm Thị Thuỷ Dương	230895	1	Nam Định		2NT	25	05	D760101	0800	0675	0600	2100	Công tác Xã hội
487	99	99	TMA .D1 22934	Nguyễn Minh Ngọc	290194	0	Hà nội		3	1A	06	D760101	0600	0500	0700	1800	Công tác Xã hội
488	1A	44	LDA .D1 19789	Nguyễn Hoàng Hải	070895	0	Hà nội		3	1A	08	D760101	0300	0600	0600	1500	Công tác Xã hội
489	15		CSH .C 15173	Nguyễn Đức Mạnh	260994	0	Phú Thọ		1	15	04	D760101	0575	0650	0300	1550	Công tác Xã hội
490	15	39	LPH .D1 12017	Nguyễn Thị Mến	060295	1	Phú Thọ		1	15	09	D760101	0275	0350	0650	1300	Công tác Xã hội
491	22	21	HCH .C 2979	Phạm Kiều Oanh	130694	1	Hung Yên		2NT	22	03	D760101	0725	0300	0700	1750	Công tác Xã hội
492	03		CSH .C 18540	Trần Đức Trọng	170494	0	Hải Phòng		2	03	05	D760101	0600	0700	0400	1700	Công tác Xã hội
493	22		CSH .C 12026	Nguyễn Anh Đức	100293	0	Hung Yên		2	22	01	D760101	0600	0700	0400	1700	Công tác Xã hội
494		99	QHX .D1 153	Lê Hồng Duy Anh	080995	0	Hà Nội		3	01	02	D760101	0475	0500	0825	1800	Công tác Xã hội
495		53	QHX .C 1803	Nguyễn Thị Thu Hường	070995	1	Phú Thọ		1	15	12	D760101	0675	0450	0675	1800	Công tác Xã hội
496	26		CSH .C 14617	Đào Thuỷ Linh	291095	1	Thái Bình		2NT	26	08	D760101	0625	0775	0450	1850	Công tác Xã hội
497	1A	25	TGC .C 56	Nguyễn Thị Thùy Anh	110595	1	Hà nội		3	1A	05	D760101	0525	0750	0700	2000	Công tác Xã hội
498	13	22	LPH .C 8030	Hà Thị Thu Uyên	161295	1	Yên Bái	01	1	13	06	D760101	0675	0400	0500	1600	Công tác Xã hội
499	24	11	LPH .C 9100	Trịnh Thị Kim Cúc	050895	1	Hà Nam		2	24	05	D760101	0625	0500	0775	1900	Công tác Xã hội
500	05	13	DNV .C 2295	Trương Thị Mỹ Linh	200595	1	Hà Giang		1	05	01	D760101	0550	0250	0700	1500	Công tác Xã hội
501	25	04	HCH .D1 4448	Phạm Mỹ Linh	051095	1	Nam Định		2	25	01	D760101	0650	0675	0275	1600	Công tác Xã hội

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
502	22	17	DNV .C 4373	Trần Thị Trang	060595	1	Hung Yên		2NT	22	02	D760101	0425	0450	0650	1550	Công tác Xã hội
503	15	03	DNV .D1 7446	Bùi Bích Phương	090895	1	Phú Thọ		2	15	01	D760101	0250	0425	0650	1350	Công tác Xã hội
504	1A	64	SPH .C 11157	Nguyễn Thị Thanh Tâm	040195	1	Hà nội		2	1A	10	D760101	0700	0375	0400	1500	Công tác Xã hội
505	16		CSH .C 14469	Vì Văn Liên	150595	0	Vĩnh Phúc	01	1	16	09	D760101	0725	0550	0300	1600	Công tác Xã hội
506	22		CSH .C 17371	Nguyễn Thị Phương Thảo	200795	1	Hung Yên		2NT	22	05	D760101	0550	0625	0375	1550	Công tác Xã hội
507	24	11	KHA .D1 6406	Đinh Hoàng Việt	130695	0	Hà Nam		2	24	01	D340301	0525	0600	0700	1850	Kế toán
508	99	99	NHH .A 4646	Nguyễn Quang Trường	150993	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0100	0850	0850	1800	Quản trị kinh doanh
509	1A	56	TLA .A 7691	Đào Quang Tùng	101295	0	Hà nội		2	1B	24	D340101	0475	0425	0475	1400	Quản trị kinh doanh
510	99	99	DDL .D1 11532	Nguyễn Đăng Hải	010294	0	Hà nội		2	1A	13	D340101	0400	0675	0375	1450	Quản trị kinh doanh
511	99	99	TLA .A 1274	Phạm Thị Thuỳ Dương	051094	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340101	0475	0400	0475	1350	Quản trị kinh doanh
512	96	96	TLA .A 2364	Nguyễn Thế Hiển	070194	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0350	0400	0650	1400	Quản trị kinh doanh
513	99	99	NHH .A 4830	Nguyễn Mạnh Tùng	050494	0	Hà nội	06	3	1A	09	D340101	0525	0500	0725	1750	Quản trị kinh doanh
514	99	99	LDA .A 22144	Nguyễn Hải Long	280595	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0625	0600	0500	1750	Quản trị kinh doanh
515	99	99	LDA .D1 22144	Nguyễn Hải Long	280595	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0625	0600	0500	1750	Quản trị kinh doanh
516	99	99	DMT .A 4658	Nguyễn Thanh Long	200993	0	Hà nội		3	1A	08	D340101	0525	0650	0550	1750	Quản trị kinh doanh
517	99	99	BKA .A 7534	Vũ Văn Minh	060293	0	Hải Phòng		3	03	05	D340101	0350	0500	0750	1600	Quản trị kinh doanh
518	99	99	NHH .A 3122	Nguyễn Thị Như Ngọc	090995	1	Hà nội		3	1B	28	D340101	0600	0575	0475	1650	Quản trị kinh doanh
519	1A	35	LDA .D1 19491	Nguyễn Hương Giang	300895	1	Hà nội		3	1A	06	D340101	0450	0425	0600	1500	Quản trị kinh doanh
520	21	16	NHH .A 5030	Phạm Thị Yến	170395	1	Hải Dương		2	21	01	D340101	0525	0625	0550	1700	Quản trị kinh doanh
521	99	99	DKH .A 2012	Nguyễn Phạm Trà My	110993	1	Hà nội		2NT	1B	25	D340101	0350	0650	0500	1500	Quản trị kinh doanh
522	21	16	VHH .D1 3530	Đặng Ngọc Hưng	300495	0	Hải Dương		2	21	01	D340101	0400	0275	0675	1350	Quản trị kinh doanh
523	99	99	NHF .D1 3547	Mai Thị Ngọc Huyền	090894	1	Hà nội		2NT	1B		D340101	0650	0700	0325	1700	Quản trị kinh doanh
524	19	09	NHF .D1 8891	Nguyễn Hà Trang	090495	1	Bắc Ninh		2	19		D340101	0750	0400	0575	1750	Quản trị kinh doanh
525	99	99	NHH .A 1476	Lê Văn Hiếu	220994	0	Hà nội		3	1A	08	D340101	0450	0300	0750	1500	Quản trị kinh doanh
526	99	99	TMA .A 4622	Lê Thị Huyền	220894	1	Quảng Ninh		2NT	17	11	D340101	0500	0500	0525	1550	Quản trị kinh doanh
527	16	11	DDL .A 2687	Nguyễn Huy Hoàng	180795	0	Vĩnh Phúc		2	16	02	D340101	0550	0475	0550	1600	Quản trị kinh doanh
528	99	99	MDA .A 8206	Hoàng Xuân Trường	011195	0	Thái Nguyên		2	12	01	D340101	0450	0550	0400	1400	Quản trị kinh doanh
529	99	99	NHF .D1 7939	Trịnh Thị Thơm	210193	1	Thanh Hoá		2NT	28		D340101	0800	0625	0200	1650	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
530	99	99	TMA .D1 21229	Bùi Văn Hiến	290893	0	Hà nội		2	1A	14	D340101	0625	0400	0500	1550	Quản trị kinh doanh
531		99	QHX .D1 1285	Trần Long Giang	040495	0	Phú Thọ		2	15	02	D340101	0750	0675	0325	1750	Quản trị kinh doanh
532	1A	44	VHH .D1 3880	Nguyễn Thị Sao Mai	260695	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0650	0450	0375	1500	Quản trị kinh doanh
533		99	QHX .D1 156	Lê Phương Anh	020194	1	Hà Nội		3	01	01	D340101	0625	0700	0300	1650	Quản trị kinh doanh
534	19	48	VHH .D1 4811	Nguyễn Minh Tuyến	100695	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340101	0450	0350	0750	1550	Quản trị kinh doanh
535	1A	04	TTH .A 559	Dương Anh Tuấn	090395	0	Hà nội	08	3	1A	04	D340101	0400	0675	0750	1850	Quản trị kinh doanh
536	99	99	LDA .D1 21448	Hoàng Thị Lan	051193	1	Hà nội		2NT	1B	28	D340101	0425	0475	0550	1450	Quản trị kinh doanh
537	99	99	LDA .D1 25469	Trịnh Thị Thu Trà	221094	1	Bắc Giang		2	18	09	D340101	0400	0325	0600	1350	Quản trị kinh doanh
538	99	99	TMA .A 9011	Lê Vũ Quốc Quân	200495	0	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0525	0650	0675	1850	Quản trị kinh doanh
539	21	16	LPH .A 3542	Nguyễn Quang Đạo	071195	0	Hải Dương		2	21	01	D340101	0325	0550	0475	1350	Quản trị kinh doanh
540	99	99	LDA .D1 22070	Trần Thị Thùy Linh	310194	1	Hà nội		2	1A	10	D340101	0300	0375	0750	1450	Quản trị kinh doanh
541	99	99	TMA .D1 20789	Trần Thị Điệp	170393	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340101	0575	0200	0750	1550	Quản trị kinh doanh
542	99	99	DMT .A 8959	Hoàng Văn Việt	020694	0	Hà nội		3	1B	26	D340101	0300	0475	0650	1450	Quản trị kinh doanh
543	99	99	TGC .D1 6411	Phạm Khánh Linh	261093	1	Hà nội		3	1A	01	D340101	0425	0300	0650	1400	Quản trị kinh doanh
544	21	00	NHF .D1 8880	Phạm Quỳnh Trang	030695	1	Hải Dương		2	21		D340101	0650	0575	0500	1750	Quản trị kinh doanh
545	1A	43	NHF .D1 8668	Trần Thu Trang	100395	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0500	0475	1650	Quản trị kinh doanh
546	26	00	TMA .D1 23545	Đỗ Thị Sơn	100895	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340101	0525	0300	0600	1450	Quản trị kinh doanh
547	1A	48	NHF .D1 2305	Nguyễn Thanh Hải	140195	1	Hà nội		3	1A		D340101	0800	0575	0525	1900	Quản trị kinh doanh
548	1A	34	NHF .A 904	Nguyễn Thị Phụng	240195	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0550	0375	1600	Quản trị kinh doanh
549	26	00	LDA .D1 18407	Nguyễn Minh Anh	110395	0	Thái Bình		2	26	01	D340101	0475	0475	0600	1550	Quản trị kinh doanh
550	24	23	MDA .A 2970	Đặng Thị Hoan	300795	1	Hà Nam		2NT	24	02	D340101	0350	0350	0575	1300	Quản trị kinh doanh
551	1A	18	NHF .D1 5643	Bùi Linh Nga	240895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0450	0750	1850	Quản trị kinh doanh
552	28	81	HQT .D1 2301	Hà Thu Trang	030295	1	Thanh Hoá	01	2NT	28	01	D340101	0150	0250	0750	1150	Quản trị kinh doanh
553	1A	51	HQT .D1 1582	Vương Thị Ngọc Lan	140594	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0575	0550	0800	1950	Quản trị kinh doanh
554	19	21	BKA .D1 746	Lê Thị Hồng Loan	301095	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340101	0500	0525	0650	1700	Quản trị kinh doanh
555	19	13	DCN .D1 11884	Trương Thị Hồng Uyên	290495	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340101	0450	0600	0450	1500	Quản trị kinh doanh
556	1A	36	NHF .D1 4494	Tô Thùy Linh	270895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0675	0475	1800	Quản trị kinh doanh
557	99		DCN .A 22103	Nguyễn Thị Lan	180694	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340101	0550	0375	0475	1400	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
558	1A	28	DQH .A 5091	Trần Quý Phú	121095	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0550	0550	0450	1550	Quản trị kinh doanh
559	1A	01	DNV .D1 6801	Trương Tổ Linh	260295	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0375	0400	0700	1500	Quản trị nhân lực
560	30	40	HCP .A 1215	Trần Thị Hà Giang	050495	1	Hà Tĩnh		2	30	01	D340404	0525	0450	0575	1550	Quản trị nhân lực
561	1A	42	VHH .D1 4088	Nguyễn Bích Ngọc	220895	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0375	0425	0550	1350	Quản trị nhân lực
562	1A	52	DNV .D1 7613	Trần Phương Thảo	020695	1	Hà nội		2	1A	10	D340404	0200	0425	0750	1400	Quản trị nhân lực
563	99	99	HCP .A 442	Trần Đăng Khoa	220392	0	Hà nội		2	1A	14	D340404	0400	0750	0450	1600	Quản trị nhân lực
564	99	99	HQT .D1 1728	Đặng Thuỳ Phương Linh	201291	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0250	0700	0750	1700	Quản trị nhân lực
565	08		HCB .A 1703	Đoàn Thị Hà Trang	120295	1	Lào Cai		1	08	03	D340404	0325	0475	0650	1450	Quản trị nhân lực
566	15	49	HCP .A 433	Phan Thị Thu Hường	210295	1	Phú Thọ		2NT	15	10	D340404	0475	0425	0575	1500	Quản trị nhân lực
567	05	20	DNV .D1 6146	Nguyễn Thị Giang	060895	1	Hà Giang		1	05	06	D340404	0625	0300	0400	1350	Quản trị nhân lực
568	99	99	MDA .A 6143	Đặng Xuân Quyết	020194	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0375	0425	0525	1350	Quản trị nhân lực
569	1A	17	NHF .D1 8586	Dương Thùy Trang	050195	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0700	0650	2050	Quản trị nhân lực
570	1A	52	DDL .A 6508	Đặng Quang Tiến	101195	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0400	0500	0450	1350	Quản trị nhân lực
571	19	08	LAH .A 1534	Nguyễn Thanh Hải	261095	0	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340404	0425	0350	0575	1350	Quản trị nhân lực
572	1A	86	DNV .D1 7216	Hoàng Thị Ngọc	100295	1	Hà nội		2	1A	14	D340404	0500	0300	0750	1550	Quản trị nhân lực
573	1A	25	DNV .D1 7270	Nguyễn Quý Nhân	230595	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0350	0575	0650	1600	Quản trị nhân lực
574	1A	02	DNV .D1 7205	Mai Sơn Ngọc	101095	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0650	0550	0500	1700	Quản trị nhân lực
575	99	99	NHH .A 4646	Nguyễn Quang Trường	150993	0	Hà nội		3	1A	02	D340404	0100	0850	0850	1800	Quản trị nhân lực
576	1A	09	DNV .D1 6240	Đoàn Đức Hải	120895	0	Hà nội		3	1A	02	D340404	0375	0500	0600	1500	Quản trị nhân lực
577	99	99	NHF .D1 2974	Nguyễn Thị Hoa	300194	1	Hà nội		2NT	1B		D340404	0500	0525	0375	1400	Quản trị nhân lực
578	99	99	NHF .D1 3137	Nguyễn Thị Hòa	180891	1	Yên Bái		1	13		D340404	0550	0375	0575	1500	Quản trị nhân lực
579	17	07	SPH .D1 18887	Phạm Quỳnh Nga	271095	1	Quảng Ninh	06	2	17	01	D340404	0375	0400	0550	1350	Quản trị nhân lực
580	1A	76	NHF .D1 8781	Nguyễn Quỳnh Trang	250895	1	Hà nội		2	1A		D340404	0750	0775	0525	2050	Quản trị nhân lực
581		99	QHL .D1 4414	La Thị Nguyệt	150793	1	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340404	0600	0600	0250	1450	Quản trị nhân lực
582	1A	37	NHF .D1 8680	Đỗ Quỳnh Trang	070895	1	Hà nội		3	1A		D340404	0850	0800	0625	2300	Quản trị nhân lực
583	1A	30	DNV .D1 5930	Trần Khánh Chi	151095	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0700	0300	0600	1600	Quản trị nhân lực
584	99	99	NHH .A 1406	Hứa Thị Thu Hằng	240693	1	Quảng Ninh	01	2NT	17	12	D340404	0350	0325	0550	1250	Quản trị nhân lực
585	1A	44	HVQ .D1 933	Cao Thuỳ Chi	261095	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0550	0575	0350	1500	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
586		99	QHX .D1 16	Nguyễn Thị An	180994	1	Nam Định		2NT	25	04	D340404	0400	0700	0400	1500	Quản trị nhân lực
587	99	99	DMT .A 7254	Hoàng Văn Thắng	191294	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0575	0475	0350	1400	Quản trị nhân lực
588	99	99	NHH .A 718	Đào Trọng Duy	261294	0	Bắc Ninh		2NT	19	07	D340404	0575	0425	0425	1450	Quản trị nhân lực
589	99		DCN .A 43534	Phùng Mạnh Tùng	110795	0	Hà nội		2	1B	16	D340404	0375	0450	0625	1450	Quản trị nhân lực
590	99	99	NHF .D1 6414	Trần Thị Nhung	280294	1	Hà Nam		2NT	24		D340404	0750	0750	0400	1900	Quản trị nhân lực
591	14		CSH .D1 19823	Khúc Thị Linh Chi	091195	1	Sơn La		1	14	01	D340404	0475	0625	0300	1400	Quản trị nhân lực
592	99	99	NHF .D1 8079	Đinh Hà Thu	110994	1	Hà nội		3	1B		D340404	0700	0575	0425	1700	Quản trị nhân lực
593	99	99	NHF .D1 9892	Nguyễn Thị Yến	150395	1	Thái Bình		2NT	26		D340404	0800	0700	0500	2000	Quản trị nhân lực
594	1A	25	DNV .D1 7124	Lương Nguyễn Hải Nam	051195	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0425	0700	0675	1800	Quản trị nhân lực
595	09	30	DDL .A 620	Nguyễn Minh Chiến	211195	0	Tuyên Quang		1	09	06	D340404	0350	0500	0550	1400	Quản trị nhân lực
596	99	99	MDA .A 10474	Hoàng Ngọc Hà	191294	1	Hà Tĩnh		2NT	30	06	D340404	0450	0475	0350	1300	Quản trị nhân lực
597	99	99	LDA .D1 18837	Lê Huy Công	141195	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0500	0375	0550	1450	Quản trị nhân lực
598	99	99	NHF .D1 3526	Nhữ Thanh Huyền	300494	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0525	0575	1750	Quản trị nhân lực
599	99	99	TMA .A 9710	Trần Thị Thanh	071093	1	Hà Nam		2NT	24	05	D340404	0625	0575	0575	1800	Quản trị nhân lực
600	99	99	TMA .D1 24839	Lưu Thị Yến	260894	1	Thanh Hoá		2NT	28	27	D340404	0625	0200	0800	1650	Quản trị nhân lực
601	99	99	TMA .D1 23867	Vũ Trí Thắng	020194	0	Bắc Giang		1	18	05	D340404	0475	0350	0500	1350	Quản trị nhân lực
602	1A	18	KHA .D1 4438	Trần Lê Phương	030395	1	Hà nội		3	1A	07	D340404	0675	0675	0750	2100	Quản trị nhân lực
603	22	12	DCN .A 15033	Phạm Trung Hiếu	231195	0	Hung Yên		2	22	01	D340404	0375	0575	0500	1450	Quản trị nhân lực
604		99	QHE .D1 4146	Nguyễn Hoàng Ngân	040294	1	Hà Nội		3	01	06	D340404	0725	0700	0425	1850	Quản trị nhân lực
605	99	99	LDA .D1 19196	Nguyễn Thái Dũng	260794	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0550	0475	0550	1600	Quản trị nhân lực
606	1A	02	NHF .D1 7331	Nguyễn Tuyết Sương	301195	1	Hà nội		3	1A		D340404	0750	0650	0650	2050	Quản trị nhân lực
607	1A	02	DQH .A 5519	Vũ Quang Trung	090495	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0350	0650	0550	1550	Quản trị nhân lực
608	99	99	KHA .A 303	Nguyễn Ngân Anh	270995	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0575	0475	0650	1700	Quản trị nhân lực
609	1B	28	LDA .D1 19134	Vương Thị Mỹ Duyên	100395	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340404	0600	0250	0750	1600	Quản trị nhân lực
610	99	99	LDA .A 3288	Phạm Tuấn Nghĩa	290595	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0450	0600	0450	1500	Quản trị nhân lực
611	99	99	LDA .D1 23767	Nguyễn Văn Quảng	060594	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0650	0250	0600	1500	Quản trị nhân lực
612	99	99	LDA .D1 18478	Phạm Thị Hồng Anh	110694	1	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0500	0275	0700	1500	Quản trị nhân lực
613	99	99	LDA .D1 21203	Trịnh Thị Mai Hương	270995	1	Hà nội	01	3	1A	01	D340404	0575	0325	0500	1400	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
614	1A	30	NTH .D1 5964	Nguyễn Linh Hoa	301195	1	Hà nội		3	1A	05	D340404	0400	0850	0750	2000	Quản trị nhân lực
615	27	11	HCH .D1 4195	Bùi Thị Bích Hằng	141095	1	Ninh Bình		2	27	01	D340404	0700	0400	0300	1400	Quản trị nhân lực
616	99	99	LPH .D1 13213	Đỗ Hoàng Thu	260893	1	Hà nội		3	1A	08	D340404	0325	0475	0700	1500	Quản trị nhân lực
617	99	99	NHF .D1 852	Phạm Duy Anh	040295	0	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0500	0350	1500	Quản trị nhân lực
618	24	21	DDL .D1 12085	Vũ Thị Bích Ngọc	110895	1	Hà Nam		2NT	24	02	D340404	0575	0675	0475	1750	Quản trị nhân lực
619	99	99	LDA .A 408	Vũ Huy Bắc	140994	0	Hải Dương		2NT	21	12	D340404	0400	0550	0650	1600	Quản trị nhân lực
620	99	99	NHF .D1 7770	Nguyễn Phương Thảo	131094	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0550	0625	1900	Quản trị nhân lực
621	99	99	NHF .D1 4988	Nguyễn Thành Long	150294	0	Hà nội		3	1A		D340404	0350	0725	0450	1550	Quản trị nhân lực
622	99	99	LDA .D1 21441	Ngô Thị Lan	080994	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0350	0525	0600	1500	Quản trị nhân lực
623	99	99	TMA .D1 20091	Hoàng Thị Lan Anh	240894	1	Nam Định		2NT	25	05	D340404	0425	0300	0700	1450	Quản trị nhân lực
624	99	99	LDA .D1 22111	Phạm Thị Kiều Loan	241294	1	Gia Lai		1	38	12	D340404	0525	0450	0650	1650	Quản trị nhân lực
625	99	99	LDA .A 408	Vũ Huy Bắc	140994	0	Hải Dương		2NT	21	12	D340404	0400	0550	0650	1600	Quản trị nhân lực
626	99	99	LDA .D1 24643	Nguyễn Thị Diệu Thu	300894	1	Tuyên Quang		1	09	01	D340404	0400	0300	0650	1350	Quản trị nhân lực
627	99	99	LDA .A 2691	Nguyễn Thùy Linh	120494	1	Bắc Ninh		3	19	04	D340404	0425	0400	0650	1500	Quản trị nhân lực
628	19	48	VHH .D1 4811	Nguyễn Minh Tuyến	100695	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0450	0350	0750	1550	Quản trị nhân lực
629		99	QHS .A 10507	Lại Hải Yến	211294	1	Hà nội		2	1A	12	D340404	0450	0500	0400	1350	Quản trị nhân lực
630	99	99	HQT .A 156	Nguyễn Thị Thu Mai	180694	1	Hà nội		2NT	1B	20	D340404	0375	0600	0425	1400	Quản trị nhân lực
631	99	99	LDA .D1 20637	Nguyễn Thanh Huệ	010194	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0350	0425	0600	1400	Quản trị nhân lực
632	24	13	DNV .D1 6565	Lê Thu Huyền	210595	1	Hà Nam	06	2	24	01	D340404	0500	0375	0600	1500	Quản trị nhân lực
633	1A	20	KHA .A 4431	Phạm Minh Kiều	061195	1	Hà nội		3	1B	27	D340404	0600	0500	0525	1650	Quản trị nhân lực
634	25		ANH .D1 7997	Trần Thị Mỹ Linh	151295	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0600	0475	0650	1750	Quản trị nhân lực
635	99	99	TMA .A 4903	Bùi Sơn Hùng	250794	0	Phú Thọ		2	15	02	D340404	0300	0600	0675	1600	Quản trị nhân lực
636	25	07	PKH .A 414	Nguyễn Việt Dũng	200295	0	Nam Định		2	25	07	D340404	0750	0575	0525	1850	Quản trị nhân lực
637	1A	37	NHF .D1 391	Nguyễn Hồng Anh	061095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0575	0650	1900	Quản trị nhân lực
638	26	00	NHF .D1 7201	Nguyễn Như Quỳnh	151095	1	Thái Bình		2NT	26		D340404	0700	0550	0300	1550	Quản trị nhân lực
639	99	99	TMA .D1 22765	Trương Văn Trường Nam	270693	0	Hà Nam		1	24	05	D340404	0350	0300	0600	1250	Quản trị nhân lực
640	1A	00	BKA .A 2533	Nguyễn Thành Đạt	250395	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0525	0550	0550	1650	Quản trị nhân lực
641	1A	48	DMT .A 151	Nguyễn Đức Anh	060295	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0500	0575	0450	1550	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
642	99	99	TMA .A 12072	Bùi Ngọc Tuấn	120994	0	Hà nội		3	1A	10	D340404	0550	0425	0450	1450	Quản trị nhân lực
643	99	99	TMA .A 2150	Trần Thị Điệp	170393	1	Bắc Ninh		2NT	19	08	D340404	0375	0600	0550	1550	Quản trị nhân lực
644	99	99	KHA .D1 682	Trần Thị Ngọc Châu	120294	1	Lang Son		1	10	08	D340404	0675	0300	0650	1650	Quản trị nhân lực
645	38	34	DNV .D1 8483	Nguyễn Thị Như Thuỷ	180994	1	Gia Lai		1	38	09	D340404	0575	0250	0550	1400	Quản trị nhân lực
646	19	16	NHF .D1 1685	Nguyễn Thị Dương	231195	1	Bắc Ninh		2	19		D340404	0800	0500	0475	1800	Quản trị nhân lực
647	1A	37	NHF .D1 374	Lê Vũ Quỳnh Anh	211095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0475	0675	1750	Quản trị nhân lực
648	99	99	KTA .A 4215	Nguyễn Văn Hạnh	080194	0	Hà Nam		2	24	01	D340404	0400	0350	0600	1350	Quản trị nhân lực
649	99	99	DNV .D1 7851	Nguyễn Thị Thức	100894	1	Hà nội	06	2NT	1B	25	D340404	0200	0300	0675	1200	Quản trị nhân lực
650	19	13	NHF .D1 3502	Nguyễn Minh Huyền	250495	1	Bắc Ninh		2	19		D340404	0600	0375	0700	1700	Quản trị nhân lực
651	24	01	TLA .A 4613	Trần Xuân Nam	020194	0	Hà Nam		2	24	01	D340404	0375	0525	0475	1400	Quản trị nhân lực
652	99	99	KHA .A 1672	Bùi ánh Dương	250794	0	Hà nội		2NT	1B	17	D340404	0275	0575	0475	1350	Quản trị nhân lực
653	1A	12	KHA .D1 6002	Vũ Ngọc Trâm	081295	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0800	0500	0500	1800	Quản trị nhân lực
654	1B	04	NHF .D1 7368	Nguyễn Thị Tâm	051095	1	Hà nội		3	1B		D340404	0700	0550	0500	1750	Quản trị nhân lực
655	1B	32	HVQ .A 7	Nguyễn Tuấn Anh	010195	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0425	0575	0350	1350	Quản trị nhân lực
656	1B	75	DCN .D1 9527	Lê Thị Thảo	291294	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0500	0625	0400	1550	Quản trị nhân lực
657	1B	75	DCN .A 42091	Lỗ Văn Tuấn	270795	0	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0475	0550	0375	1400	Quản trị nhân lực
658	1B	75	DDL .A 3908	Lỗ Thị Loan	270795	1	Hà nội		2NT	1B	29	D340404	0550	0525	0350	1450	Quản trị nhân lực
659	19	29	HCH .D1 3906	Phạm Thị Lan Anh	240594	1	Quảng Ninh		2NT	17	10	D340404	0700	0475	0275	1450	Quản trị nhân lực
660	1A	65	HHK .D1 4954	Nguyễn Ngọc Minh	131095	0	Hà nội		2	1A	08	D340404	0700	0575	0475	1750	Quản trị nhân lực
661	22		ANH .D1 8351	Nguyễn Thị Phương Thảo	130295	1	Hung Yên		2	22	03	D340404	0700	0725	0600	2050	Quản trị nhân lực
662	99	99	NHF .D1 1195	Lê Thị Chi	250193	1	Bắc Ninh		2	19		D340404	0750	0625	0500	1900	Quản trị nhân lực
663	99	99	SPH .D1 14783	Nghiêm Thu Hằng	211295	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0600	0450	0850	1900	Quản trị nhân lực
664	99		DQH .A 5619	Lê Thanh Tùng	080493	0	Tuyên Quang		1	09	01	D340404	0375	0425	0475	1300	Quản trị nhân lực
665	27	03	BKA .D1 232	Trần Hữu Dụng	010294	0	Ninh Bình		1	27	03	D340404	0600	0375	0550	1550	Quản trị nhân lực
666	99	99	LDA .D1 25986	Đặng Đình Văn	131095	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0575	0375	0650	1600	Quản trị nhân lực
667	16		CSH .D1 19750	Khổng Hoàng Anh	010895	0	Vĩnh Phúc		2	16	07	D340404	0700	0525	0300	1550	Quản trị nhân lực
668	99	99	LDA .A 4643	Đặng Thị Thư	241094	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340404	0500	0550	0500	1550	Quản trị nhân lực
669	99	99	TMA .D1 23446	Đỗ Quang Quyền	051294	0	Hà nội		3	1A	10	D340404	0600	0350	0700	1650	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
670	1A	02	LDA .D1 17937	Trần Ngọc Anh	160495	0	Hà nội		3	1A	01	D340404	0675	0450	0550	1700	Quản trị nhân lực
671	1A	43	SPH .D1 13399	Nguyễn Thuỳ Trang	190695	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0700	0450	0700	1850	Quản trị nhân lực
672	99	99	TMA .A 8741	Nguyễn Thị Thu Phương	200494	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0625	0550	0575	1750	Quản trị nhân lực
673	13	09	LPH .D1 11934	Ngô Trung Hiếu	170895	0	Yên Bái		1	13	02	D340404	0425	0525	0475	1450	Quản trị nhân lực
674	1B	03	NHF .D1 5209	Vũ Hoàng Mai	161095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0800	0500	0600	1900	Quản trị nhân lực
675	1B	03	NHF .D1 5799	Phạm Linh Ngân	240395	1	Hà nội		3	1B		D340404	0750	0575	0600	1950	Quản trị nhân lực
676	99	99	LPH .A 6295	Ngô Thu Trang	130895	1	Nam Định		2NT	25	07	D340404	0475	0700	0825	2000	Quản trị nhân lực
677	09	09	NHF .D1 6550	Lương Đại Phong	180395	0	Tuyên Quang		1	09		D340404	0400	0550	0575	1550	Quản trị nhân lực
678	21	13	KHA .D1 2990	Trần Diệp Linh	050595	1	Hải Dương		2	21	01	D340404	0750	0550	0800	2100	Quản trị nhân lực
679	25	03	TGC .D1 5734	Huỳnh Thu Hằng	281295	1	Nam Định		2	25	02	D340404	0450	0575	0700	1750	Quản trị nhân lực
680	1A	03	DDL .D1 11867	Nguyễn Thùy Linh	120595	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0650	0450	0575	1700	Quản trị nhân lực
681	27	22	DNV .D1 6198	Vũ Thị Thu Hà	200495	1	Ninh Bình		1	27	02	D340404	0525	0500	0575	1600	Quản trị nhân lực
682	17	11	XDA .A 1853	Trần Ngọc Tuấn	110595	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0550	0550	0225	1350	Quản trị kinh doanh
683	99	99	TMA .D1 22882	Nguyễn Thị Ngoan	040494	1	Hà nội		2	1A	13	D340101	0750	0425	0600	1800	Quản trị kinh doanh
684	19	01	LDA .D1 25852	Chu Sơn Tùng	010994	0	Bắc Ninh		2	19	01	D340101	0725	0350	0600	1700	Quản trị kinh doanh
685		99	QHE .D1 5478	Nguyễn Bùi Thanh Thảo	250893	1	Hà Nội		3	01	08	D340101	0500	0350	0550	1400	Quản trị kinh doanh
686	1A	22	VHH .D1 4054	Đỗ Hồng Ngọc	160495	1	Hà nội		3	1A	01	D340101	0450	0400	0550	1400	Quản trị kinh doanh
687	1A	17	TMA .A 6300	Phạm Diệu Linh	060395	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0550	0600	1800	Quản trị kinh doanh
688	99	99	BVH .A 932	Trần Quang Đức	290994	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0575	0425	0650	1650	Quản trị kinh doanh
689	99	99	BVH .A 4655	Nguyễn Thị Yến	230195	1	Hà nội		2	1B	23	D340101	0575	0525	0650	1750	Quản trị kinh doanh
690	99	99	HQT .D1 1047	Hoàng Anh	011194	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0575	0400	0875	1850	Quản trị kinh doanh
691		99	QHF .D1 5393	Phạm Đình Thành	180595	0	Hà Nội		3	01	10	D340101	0675	0650	0275	1600	Quản trị kinh doanh
692	1A	17	TGC .D1 7239	Nguyễn Thảo Nhi	230795	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0300	0550	1500	Quản trị kinh doanh
693	99	99	LPH .D1 13123	Tống Thị Bích Liên	140395	1	Nam Định		2NT	25	09	D340101	0675	0400	0750	1850	Quản trị kinh doanh
694	1A	13	NHF .D1 9542	Trần Thu Vân	140795	1	Hà nội		3	1A		D340101	0700	0625	0650	2000	Quản trị kinh doanh
695	1A	02	NHF .D1 8272	Nguyễn Thu Thủy	301195	1	Hà nội		3	1A		D340101	0650	0800	0325	1800	Quản trị kinh doanh
696	1A	43	NHF .D1 473	Trần Đức Anh	260895	0	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0500	0350	1450	Quản trị kinh doanh
697	1A	37	KTA .A 4275	Ngô Đoàn Khánh	060195	0	Hà nội		3	1A	07	D340101	0500	0475	0525	1500	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
698	99	99	NHH .A 4556	Nguyễn Thuỳ Trang	260694	1	Hung Yên		2NT	22	08	D340101	0550	0600	0575	1750	Quản trị kinh doanh
699	99	99	LPH .A 6322	Phan Anh Tú	060794	0	Hà nội		3	1A	05	D340101	0500	0500	0575	1600	Quản trị kinh doanh
700		99	QHX .D1 608	Cao Thị Ngọc Bích	120194	1	Nghệ An		1	29	04	D340101	0625	0600	0275	1500	Quản trị kinh doanh
701	1A	19	VHH .D1 3862	Nguyễn Thanh Ly	190395	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0550	0400	1600	Quản trị kinh doanh
702	1A	22	NHF .D1 4391	Nguyễn Diệu Linh	211095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0500	0575	0475	1550	Quản trị kinh doanh
703	1A	48	NHF .D1 7999	Trần Thị Hoài Thu	020895	1	Hà nội		3	1A		D340101	0400	0825	0400	1650	Quản trị kinh doanh
704	17	04	LPH .D1 12099	Nguyễn Thị Thuỳ Duyên	250995	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0425	0375	0700	1500	Quản trị kinh doanh
705	22	39	NHH .A 2603	Phạm Thị Thanh Loan	070895	1	Hung Yên		2NT	22	06	D340101	0650	0500	0575	1750	Quản trị kinh doanh
706	1A	17	TGC .D1 5486	Nguyễn Thúy Hà	071095	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0475	0250	0650	1400	Quản trị kinh doanh
707	26	04	DQH .A 4560	Trần Trung Hiếu	110895	0	Thái Bình		2	26	01	D340101	0400	0425	0750	1600	Quản trị kinh doanh
708	1B	20	VHH .D1 2683	Nguyễn Thị An	300995	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340101	0625	0400	0500	1550	Quản trị kinh doanh
709	1A	34	DDL .A 5478	Hoàng Sơn	241095	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0600	0475	0550	1650	Quản trị kinh doanh
710	1A	36	LDA .A 3835	Đỗ Hồng Quân	031195	0	Hà nội		3	1A	05	D340101	0600	0550	0550	1700	Quản trị kinh doanh
711	26	39	TMA .A 11209	Nguyễn Minh Tiến	010295	0	Thái Bình		2NT	26	06	D340101	0525	0400	0425	1350	Quản trị kinh doanh
712	1B	08	NHF . 4607	Khúc Khánh Linh	220495	1	Hà nội		2	1B		D340101	0750	0375	0400	1550	Quản trị kinh doanh
713	21	32	NHF .D1 4067	Nguyễn Thị Lan	200195	1	Hải Dương		2NT	21		D340101	0700	0575	0300	1600	Quản trị kinh doanh
714	1A	11	LDA .A 927	Dương Tiến Đức	021095	0	Hà nội		3	1A	03	D340101	0500	0650	0500	1650	Quản trị kinh doanh
715	1A	07	NHF .D1 4229	Lê Ngọc Mỹ Linh	280395	1	Hà nội		3	1A		D340101	0500	0500	0550	1550	Quản trị kinh doanh
716	1B	02	NHF .D1 538	Nguyễn Nam Anh	171095	0	Hà nội		3	1B		D340101	0650	0625	0750	2050	Quản trị kinh doanh
717		99	QHL .D1 351	Nguyễn Thị Tứ Anh	240995	1	Hà Nội		2NT	01	23	D340101	0625	0850	0425	1900	Quản trị kinh doanh
718	1A	79	NHH .A 108	Trần Xuân Anh	100595	0	Hà nội		2	1A	13	D340101	0700	0450	0500	1650	Quản trị kinh doanh
719	1A	19	NHF .D1 4365	Trần Phương Linh	121095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0600	0550	0375	1550	Quản trị kinh doanh
720	99	99	BKA .A 13640	Lê Tùng Dương	150295	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340101	0625	0475	0525	1650	Quản trị kinh doanh
721	99	99	LDA .D1 18827	Đào Thành Chung	200893	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0750	0550	0100	1400	Quản trị kinh doanh
722	1A	22	LDA .D1 26042	Nguyễn Quang Vinh	200395	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0500	0375	0550	1450	Quản trị kinh doanh
723	1A	22	LDA .D1 18944	Đào Ngọc Diệp	100295	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0700	0325	0500	1550	Quản trị kinh doanh
724	16	51	NHF .D1 1310	Dương Quang Cường	100194	0	Vĩnh Phúc		2NT	16		D340101	0600	0675	0375	1650	Quản trị kinh doanh
725	1A	36	NHF .D1 7041	Nguyễn Thị Tú Quyên	271095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0300	0700	0450	1450	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
726	27	41	BKA .D1 1133	Nguyễn Thị Phương Thảo	080395	1	Ninh Bình		2NT	27	04	D340101	0450	0575	0750	1800	Quản trị kinh doanh
727	1A	20	DDL .D1 11952	Nguyễn Hương Ly	041095	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0525	0650	0400	1600	Quản trị kinh doanh
728	21	00	TMA .A 2258	Nguyễn Minh Đức	240594	0	Hải Dương		2	21	01	D340101	0425	0575	0425	1450	Quản trị kinh doanh
729	1A	35	LDA .D1 22242	Ngô Ngọc Ly	130595	1	Hà nội		3	1A	07	D340101	0700	0400	0650	1750	Quản trị kinh doanh
730	1A	42	NHF .D1 9261	Dương Anh Tuấn	170395	0	Hà nội		3	1A		D340101	0750	0275	0600	1650	Quản trị kinh doanh
731	1A	45	DDL .D1 11317	Dương Ngọc ánh	160495	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0400	0725	0250	1400	Quản trị kinh doanh
732	1A	45	DCN .D1 11643	Lương Thị Ngọc Tuyết	250995	1	Hà nội		3	1A	08	D340101	0625	0375	0500	1500	Quản trị kinh doanh
733	1A	48	NTH .A 72	Đặng Phương Anh	170795	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0550	0550	0650	1750	Quản trị kinh doanh
734	1A	07	BKA .A 3320	Nguyễn Sơn Hà	260195	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0475	0650	0650	1800	Quản trị kinh doanh
735	28	30	DMT .A 4764	Nguyễn Hương Ly	050695	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340101	0550	0625	0550	1750	Quản trị kinh doanh
736	99	99	TMA .A 6258	Nguyễn Thị Phương Linh	080494	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340101	0425	0550	0775	1750	Quản trị kinh doanh
737	1A	17	BKA .A 3604	Trần Lê Hải	180695	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0650	0575	0500	1750	Quản trị kinh doanh
738	99	99	QSB .A 7943	Hoàng Văn Trâm	281094	0	Nam Định		2NT	25	09	D340101	0200	0675	0825	1700	Quản trị kinh doanh
739	99		DCN .A 41852	Đặng Minh Tuấn	070695	0	Hải Dương		2NT	21	11	D340101	0400	0600	0500	1500	Quản trị kinh doanh
740	17	11	XDA .A 1853	Trần Ngọc Tuấn	110595	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0550	0550	0225	1350	Quản trị nhân lực
741	1A	34	NHF .D1 2089	Bùi Khánh Hà	101295	1	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0450	0525	1600	Quản trị nhân lực
742	99	99	TMA .A 9651	Ngô Văn Thanh	151095	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0450	0400	0550	1400	Quản trị nhân lực
743	1A	17	TGC .D1 8598	Nguyễn Hải Vân	240195	1	Hà nội		3	1A	08	D340404	0375	0500	0750	1650	Quản trị nhân lực
744	19	21	NHH .A 4767	Nguyễn Thị Tú	220495	1	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340404	0450	0575	0575	1600	Quản trị nhân lực
745	99	99	KHA .D1 1333	Lê Đại Hán	290894	0	Nam Định		2NT	25	04	D340404	0550	0325	0600	1500	Quản trị nhân lực
746	99	ha	NTH .D1 7231	Nguyễn Thị Hồng Nhung	250395	1	Hà nội		2	1A	12	D340404	0625	0525	0850	2000	Quản trị nhân lực
747		30	QHL .D1 514	Vũ Quý Anh	140495	1	Hà Nội		3	01	01	D340404	0750	0700	0400	1850	Quản trị nhân lực
748	26	33	DMT .A 716	Nguyễn Bảo Châu	291295	0	Thái Bình		2NT	26	05	D340404	0600	0375	0375	1350	Quản trị nhân lực
749		99	QHT .A 1607	Nguyễn Thế Dũng	070994	0	Bắc Ninh		2	19	06	D340404	0525	0400	0550	1500	Quản trị nhân lực
750	1B	44	DCN .A 27976	Nguyễn Đăng Ngọc	161095	0	Hà nội		2NT	1B	23	D340404	0425	0425	0600	1450	Quản trị nhân lực
751	1A	22	VHH .D1 4587	Lâm Thanh Thủy	250395	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0550	0600	0500	1650	Quản trị nhân lực
752	1A	39	KHA .D1 3655	Trần Quý Minh	101195	1	Hà nội		3	1A	13	D340404	0800	0575	0650	2050	Quản trị nhân lực
753	1B	03	SPH .D1 14880	Bạch Thị Hà Trang	200195	1	Hà nội		3	1A	10	D340404	0525	0550	0750	1850	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
754	1A	67	BKA .D1 862	Trần Thị Thu Nga	120994	1	Hà nội		2	1A	11	D340404	0500	0375	0650	1550	Quản trị nhân lực
755	1A	67	BKA .D1 1144	Phan Thị Minh Thảo	210694	1	Hà nội		2	1A	11	D340404	0600	0525	0675	1800	Quản trị nhân lực
756	1B	03	NHF .D1 2159	Nguyễn Thu Hà	180695	1	Hà nội		3	1B		D340404	0700	0450	0625	1800	Quản trị nhân lực
757	1A	19	NHF .D1 2333	Nguyễn Đại Hải	170195	0	Hà nội		3	1A		D340404	0500	0575	0450	1550	Quản trị nhân lực
758	99	99	KHA .D1 5739	Đinh Quỳnh Trang	201194	1	Hà nội		3	1A	06	D340404	0625	0600	0600	1850	Quản trị nhân lực
759	1A	07	NHF .D1 1020	Đinh Gia Bảo	110895	0	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0675	0625	1900	Quản trị nhân lực
760	1A	48	HQT .D1 1750	Ngô Xuân Lộc	121195	0	Hà nội		3	1A	09	D340404	0625	0475	0650	1750	Quản trị nhân lực
761	1A	20	NHF .A 925	Nguyễn Đức Quyền	100895	0	Hà nội		3	1A		D340404	0425	0525	0550	1500	Quản trị nhân lực
762	08		ANH .D1 8477	Trần Thu Trang	141195	1	Lào Cai		1	08	01	D340404	0525	0325	0750	1600	Quản trị nhân lực
763	26	55	DDL .D1 12595	Đào Hải Yến	120695	1	Thái Bình		2NT	26	08	D340404	0550	0475	0350	1400	Quản trị nhân lực
764	1A	22	NHF .D1 5413	Phan Bảo Minh	180695	0	Hà nội		3	1A		D340404	0550	0425	0700	1700	Quản trị nhân lực
765	1A	19	NHF .D1 4377	Nguyễn Ngọc Linh	221095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0675	0625	1950	Quản trị nhân lực
766	1A	07	NHF .D1 7345	Ngô Minh Tâm	120995	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0525	0575	1800	Quản trị nhân lực
767	1A	00	NHF .D1 9066	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	260295	1	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0400	0450	1450	Quản trị nhân lực
768	99	99	LDA .A 4120	Đỗ Thị Hà Thanh	180394	1	Quảng Ninh		2	17	02	D340404	0400	0550	0400	1350	Quản trị nhân lực
769	12	00	NHH .A 3897	Hàn Thị Phương Thảo	151094	1	Thái Nguyên		2	12	01	D340404	0700	0450	0650	1800	Quản trị nhân lực
770	1A	18	KHA .D1 163	Đoàn Ngọc Anh	171295	1	Hà nội		3	1A	07	D340404	0750	0650	0700	2100	Quản trị nhân lực
771	14	19	DNV .D1 7727	Cầm Thị Thu	230595	1	Sơn La	01	1	14	09	D340404	0575	0250	0550	1400	Quản trị nhân lực
772	29	54	HCH .A 1273	Lăng Thế Anh	181295	0	Nghệ An		2NT	29	11	D340404	0450	0475	0675	1600	Quản trị nhân lực
773	26	17	TMA .A 4539	Đào Thị Trang Huyền	250495	1	Thái Bình		2NT	26	03	D340404	0350	0650	0650	1650	Quản trị nhân lực
774		36	QHX .D1 1793	Nguyễn Thanh Hậu	120395	1	Hà Nội		3	01	11	D340404	0600	0525	0300	1450	Quản trị nhân lực
775	27	42	HCH .D1 3929	Phạm Thị Phương Anh	070895	1	Ninh Bình		2NT	27	04	D340404	0700	0425	0400	1550	Quản trị nhân lực
776	15	22	TMA .A 4600	Hà Thị Thanh Huyền	180695	1	Phú Thọ		1	15	05	D340404	0425	0550	0750	1750	Quản trị nhân lực
777	1B	04	NHF .D1 2322	Nguyễn Mạnh Hải	110995	0	Hà nội		3	1B		D340404	0300	0625	0675	1600	Quản trị nhân lực
778	27	13	DMT .A 2035	Đinh Hồng Hào	191095	0	Ninh Bình		2	27	01	D340404	0475	0475	0375	1350	Quản trị nhân lực
779	05	01	KQH .A 1603	Cao Thị Phương Nga	261295	1	Hà Giang		1	05	01	D340404	0475	0550	0525	1550	Quản trị nhân lực
780	29	06	KHA .D1 7127	Đặng Thị Thuỳ Linh	201095	1	Nghệ An		2	29	01	D340404	0675	0425	0700	1800	Quản trị nhân lực
781	1A	17	VHH .D1 4880	Trần Hồng Vân	230995	1	Hà nội		3	1A	07	D340404	0625	0350	0575	1550	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
782	1A	36	NHF .D1 1131	Nguyễn Mai Chi	230995	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0350	0400	1450	Quản trị nhân lực
783	26	00	NHF .D1 2749	Nhâm Trung Hiếu	231195	0	Thái Bình		2	26		D340404	0650	0500	0700	1850	Quản trị nhân lực
784	99	99	TLA .A 29	Cao Tuấn Anh	271094	0	Hà nội		2NT	1B	21	D340404	0450	0450	0400	1300	Quản trị nhân lực
785	16	82	TMA .A 6833	Lê Thị Mai	070495	1	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340404	0475	0575	0575	1650	Quản trị nhân lực
786	1A	22	LDA .D1 19119	Đỗ Đình Duy	281095	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0625	0425	0400	1450	Quản trị nhân lực
787	1A	13	NHH .A 985	Đàm Mạnh Đức	130595	0	Hà nội		3	1A	08	D340404	0475	0650	0650	1800	Quản trị nhân lực
788	62	01	LPH .A 5891	Lê Thị Thu	170795	1	Điện Biên		1	62	01	D340404	0550	0550	0700	1800	Quản trị nhân lực
789	27	72	TMA .A 4418	Trần Thị Huệ	300895	1	Ninh Bình		2NT	27	07	D340404	0625	0500	0525	1650	Quản trị nhân lực
790	99	99	NHF .D1 824	Đỗ Diệu Anh	051195	1	Hà nội		3	1B		D340404	0650	0525	0300	1500	Quản trị nhân lực
791	1A	18	TGC .D1 4701	Nguyễn Nguyệt Anh	190695	1	Hà nội		3	1A	02	D340404	0650	0300	0800	1750	Quản trị nhân lực
792	28	30	LPH .A 4962	Lê Phương Anh	130595	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0675	0650	0650	2000	Quản trị nhân lực
793	1A	86	SPH .A 451	Phùng Quỳnh Anh	251194	1	Hà nội		3	1A	13	D340404	0625	0275	0850	1750	Quản trị nhân lực
794	16	12	LPH .A 2919	Lê Khánh Huyền	200295	1	Vĩnh Phúc		2	16	06	D340404	0500	0625	0650	1800	Quản trị nhân lực
795	16	11	LPH .A 2892	Nguyễn Việt Anh	230695	0	Vĩnh Phúc		2	16	06	D340404	0500	0550	0650	1700	Quản trị nhân lực
796		19	QHL .D1 5457	Lê Thanh Thảo	141195	1	Hà Nội		3	01	04	D340404	0600	0700	0650	1950	Quản trị nhân lực
797	1A	17	TGC .D1 8678	Vũ Ngọc Yến	180595	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0725	0550	0700	2000	Quản trị nhân lực
798	1A	19	NHF .D1 5075	Lương Lưu Ly	180795	1	Hà nội		3	1A		D340404	0550	0750	0550	1850	Quản trị nhân lực
799	99	99	TMA .A 5329	Trịnh Thị Thanh Hương	151294	1	Hà nội		2	1A	13	D340404	0350	0550	0650	1550	Quản trị nhân lực
800	1A	03	LDA .D1 23969	Nguyễn Hồng Sơn	060895	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0600	0375	0400	1400	Quản trị nhân lực
801	15	39	BKA .A 4153	Nguyễn Thế Hiển	080995	0	Phú Thọ		1	15	09	D340404	0575	0550	0475	1600	Quản trị nhân lực
802	1A	21	VHH .D1 3860	Nguyễn Mai Ly	180695	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0625	0350	0575	1550	Quản trị nhân lực
803	1A	30	KHA .D1 5628	Cao Thùy Trang	210795	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0800	0450	0650	1900	Quản trị nhân lực
804	1B	04	KTA .A 3203	Nguyễn Đức Anh	010695	0	Hà nội		3	1B	15	D340404	0300	0525	0550	1400	Quản trị nhân lực
805	03	A2	BKA .D1 1458	Nguyễn Thị Vân Anh	100595	1	Bắc Ninh		3	19	07	D340404	0500	0525	0675	1700	Quản trị nhân lực
806	1A	56	NHF .D1 4557	Trần Thùy Linh	190795	1	Hà nội		2	1A		D340404	0450	0350	0650	1450	Quản trị nhân lực
807	1A	20	NHF .D1 8591	Trần Thu Trang	260295	1	Hà nội		3	1A		D340404	0550	0675	0625	1850	Quản trị nhân lực
808	03	15	HHA .D1 398	Trịnh Thị Minh Hiền	030595	1	Hải Phòng		3	03	05	D340404	0700	0400	0500	1600	Quản trị nhân lực
809	25	00	LDA .D1 22250	Ngô Thị Hương Ly	110695	1	Nam Định		2	25	01	D340404	0600	0375	0650	1650	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
810	1A	01	LDA .D1 18989	Nguyễn Thùy Dung	011195	1	Hà nội		3	1A	01	D340404	0625	0550	0600	1800	Quản trị nhân lực
811	1A	18	NHF .D1 7848	Lâm Hoàng Thắng	300495	0	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0650	0625	2000	Quản trị nhân lực
812	1A	66	DMT .A 2476	Đinh Văn Hiếu	121295	0	Hà nội		2	1B	24	D340404	0700	0550	0475	1750	Quản trị nhân lực
813	1A	12	BKA .A 9219	Hoàng Thanh Quỳnh	230895	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0625	0625	0600	1850	Quản trị nhân lực
814	1A	22	NHF .D1 2535	Lê Diệu Hằng	081095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0550	0650	0425	1650	Quản trị nhân lực
815	1A	08	NHF .D1 3627	Nguyễn Quỳnh Hương	251095	1	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0625	0700	1950	Quản trị nhân lực
816	22	11	TMA .A 10785	Nguyễn Thị Phương Thủy	090995	1	Sơn La		2	14	07	D340404	0550	0625	0675	1850	Quản trị nhân lực
817	1A	11	LDA .D1 20315	Quách Mỹ Hoa	250195	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0525	0625	0650	1800	Quản trị nhân lực
818		21	QHI .A 4901	Trần Danh Lập	271195	0	Bắc Ninh		2NT	19	06	D340404	0625	0650	0650	1950	Quản trị nhân lực
819	99	99	VHD .A1 1149	Vũ Thị Thủy	050994	1	Hà nội		2	1B	18	D340404	0525	0450	0675	1650	Quản trị nhân lực
820	99	99	LDA .D1 25414	Trần Thị Huyền Trang	090194	1	Hà nội		3	1A	11	D340404	0750	0400	0650	1800	Quản trị nhân lực
821	17	01	HHH .D1 209	Cao Thái Duy	050695	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0600	0750	0400	1750	Quản trị nhân lực
822	1A	19	NHF .D1 3247	Mai Thu Huệ	220895	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0550	0675	1950	Quản trị nhân lực
823	1A	11	LDA .D1 21285	Nguyễn Mạnh Kha	261295	0	Hà nội		3	1A	03	D340404	0600	0550	0500	1650	Quản trị nhân lực
824	19	24	DCN .A 11786	Dương Minh Đức	201095	0	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0325	0650	0450	1450	Quản trị nhân lực
825	19	13	LDA .D1 23577	Nguyễn Hà Phương	111195	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0625	0525	0550	1700	Quản trị nhân lực
826		99	QHT .A 3869	Bùi Thanh Huyền	300494	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0550	0375	0700	1650	Quản trị nhân lực
827		16	QHF .D1 1180	Nguyễn Thị Hồng Gấm	220895	1	Yên Bái	01	1	13	04	D340404	0650	0500	0250	1400	Quản trị nhân lực
828		02	QHX .D1 983	Nguyễn Hải Duyên	130795	1	Phú Thọ		2	15	10	D340404	0500	0700	0600	1800	Quản trị nhân lực
829	19	16	BKA .A 9085	Nguyễn Thị Quế	030195	1	Bắc Ninh		2	19	05	D340404	0650	0550	0700	1900	Quản trị nhân lực
830	1B	01	KTA .A 3711	Nguyễn Quốc Đạt	290495	0	Hà nội		3	1B	15	D340404	0325	0600	0525	1450	Quản trị nhân lực
831	1B	43	DCN .A 17988	Lê Ngọc Huệ	210395	1	Hà nội		2NT	1B	15	D340404	0550	0525	0400	1500	Quản trị nhân lực
832	1A	48	LPH .A 586	Đào Thị Vân Anh	151195	1	Hà nội		3	1A	09	D340404	0400	0550	0700	1650	Quản trị nhân lực
833	1A	48	LPH .A 590	Nguyễn Thu An	211095	1	Hà nội		3	1A	09	D340404	0550	0675	0650	1900	Quản trị nhân lực
834	1A	35	HQT .D1 1010	Nguyễn Đức Anh	140595	0	Hà nội		3	1A	07	D340101	0500	0625	0675	1800	Quản trị kinh doanh
835	1A	48	TMA .D1 24794	Trần Thị Thanh Xuân	090695	1	Hà nội		3	1A	09	D340101	0425	0450	0750	1650	Quản trị kinh doanh
836	23	13	HQT .D1 1533	Phạm Thị Hương	211095	1	Hoà Bình		1	23	01	D340101	0425	0375	0700	1500	Quản trị kinh doanh
837	1A	17	TMA .A 11744	Phạm Linh Trang	290995	1	Hà nội		3	1A	04	D340101	0625	0550	0500	1700	Quản trị kinh doanh

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đang ký xét tuyển
838	1A	20	NHF .D1 7569	Mạc Phương Thảo	121095	1	Hà nội		3	1A		D340101	0700	0600	0550	1850	Quản trị kinh doanh
839	25	07	VHH .D1 4042	Nguyễn Thu Ngân	181295	1	Nam Định		2	25	01	D340101	0375	0525	0800	1700	Quản trị kinh doanh
840	27	01	HEH .A 1503	Trần Tiến Thái	040195	0	Ninh Bình	06	2	27	01	D340101	0550	0450	0300	1300	Quản trị kinh doanh
841	99	99	LDA .A 3925	Lê Thị Quỳnh	230494	1	Thanh Hoá		2NT	28	22	D340101	0500	0450	0450	1400	Quản trị kinh doanh
842	1A	35	NTH .D1 6806	Cao Thị Tuyết Mai	180194	1	Hà nội		3	1A	06	D340101	0550	0375	0575	1500	Quản trị kinh doanh
843	1A	17	BKA .A 669	Trần Việt Anh	210495	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0475	0525	0650	1650	Quản trị kinh doanh
844	99		DCN .D1 12074	Trần Quốc Việt	200995	0	Hà nội		3	1A	06	D340101	0325	0600	0450	1400	Quản trị kinh doanh
845	1A	15	DDL .D1 11218	Vũ Diệu Anh	140295	1	Hà nội		3	1A	03	D340101	0500	0675	0550	1750	Quản trị kinh doanh
846	1A	07	TMA .A 2079	Nguyễn Tiến Đạt	080595	0	Hà nội		3	1A	02	D340101	0300	0750	0575	1650	Quản trị kinh doanh
847	1B	03	BKA .A 8880	Nguyễn Hữu Quang	020395	0	Hà nội		3	1B	15	D340101	0500	0350	0550	1400	Quản trị kinh doanh
848	18	11	LPH .D1 12154	Giáp Thị Quế Anh	300795	1	Bắc Giang		2	18	01	D340101	0375	0325	0850	1550	Quản trị kinh doanh
849	18	11	NHF .D1 5721	Ngô Thị Linh Nga	270395	1	Bắc Giang		2	18		D340101	0750	0575	0450	1800	Quản trị kinh doanh
850	1B	03	NHF .D1 8782	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	310395	1	Hà nội		3	1B		D340101	0750	0650	0575	2000	Quản trị kinh doanh
851	1A	29	NHF .D1 5073	Dương Thị Hương Ly	280395	1	Hà nội		3	1A		D340101	0700	0600	0550	1850	Quản trị kinh doanh
852	1A	18	VHH .D1 4340	Lê Hải Sơn	121195	0	Hà nội		3	1A	04	D340101	0300	0650	0500	1450	Quản trị kinh doanh
853	19	01	UKB .D1 329	Trần Khánh Huyền	090894	1	Bắc Ninh		2	19	01	D340101	0375	0400	0550	1350	Quản trị kinh doanh
854	1A	01	VHH .D1 4842	Nguyễn Hữu Tùng	201195	0	Hà nội		3	1A	01	D340101	0425	0525	0550	1500	Quản trị kinh doanh
855	22	12	TGC .D1 6588	Phạm Thị Thùy Linh	100995	1	Hung Yên		2	22	01	D340101	0450	0400	0650	1500	Quản trị kinh doanh
856	99	99	TMA .A 11243	Nguyễn Hải Tiên	050793	0	Thanh Hoá		2NT	28	24	D340101	0200	0600	0700	1500	Quản trị kinh doanh
857	99	99	KHA .D1 4057	Đào Hồng Ngọc	290594	1	Hà nội		2	1A	14	D340101	0750	0575	0650	2000	Quản trị kinh doanh
858	1A	31	NHF .D1 331	Vũ Hoàng Anh	060995	1	Hà nội		3	1A		D340404	0600	0575	0400	1600	Quản trị nhân lực
859	1A	52	TGC .D1 7607	Đoàn Thúy Quỳnh	270795	1	Hà nội		2	1A	02	D340404	0450	0375	0700	1550	Quản trị nhân lực
860	1A	20	NHF .D1 7591	Vũ Phương Thảo	020795	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0300	0775	1750	Quản trị nhân lực
861	12	14	NHF .D1 4681	Phạm Thị Mai Linh	120395	1	Thái Nguyên		2	12		D340404	0650	0350	0400	1400	Quản trị nhân lực
862	19	13	LDA .D1 18317	Hoàng Đức Anh	110795	0	Bắc Ninh		2	19	01	D340404	0450	0700	0450	1600	Quản trị nhân lực
863	18	26	LDA .D1 20529	Ngô Thị Minh Hồng	230795	1	Bắc Giang		2NT	18	07	D340404	0800	0375	0550	1750	Quản trị nhân lực
864	1A	09	LDA .D1 21599	Diệp ái Linh	171295	1	Hà nội		3	1A	02	D340404	0400	0450	0550	1400	Quản trị nhân lực
865	03		HCB .A 614	Phạm Phương Hoa	020695	1	Hải Phòng		3	03	10	D340404	0650	0525	0550	1750	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
866		49	QHF .D1 5458	Lê Thị Phương Thảo	121095	1	Hung Yên		2NT	22	08	D340404	0325	0850	0550	1750	Quản trị nhân lực
867	08		ANH .D1 7481	Đào Thị Phương Anh	251295	1	Lào Cai		1	08	01	D340404	0700	0350	0750	1800	Quản trị nhân lực
868	19	24	NNH .A 4040	Nguyễn Thị Hiền	050395	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0225	0550	0525	1300	Quản trị nhân lực
869		99	QHL .D1 622	Nguyễn Thị Bích	120395	1	Hà Nội		2NT	01	21	D340404	0450	0675	0525	1650	Quản trị nhân lực
870		00	QHT .A 4631	Nguyễn Đăng Khoa	010794	0	Phú Thọ		2	15	01	D340404	0450	0550	0600	1600	Quản trị nhân lực
871	15	15	HCH .D1 4360	Nguyễn Thị Xuân Hương	070495	1	Phú Thọ		1	15	03	D340404	0600	0625	0250	1500	Quản trị nhân lực
872	1A	19	BKA .A 2504	Nguyễn Bá Đạt	210795	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0575	0400	0575	1550	Quản trị nhân lực
873	16	83	TMA .A 6176	Nguyễn Ngọc Diệu Linh	151195	1	Vĩnh Phúc		2	16	08	D340404	0400	0575	0450	1450	Quản trị nhân lực
874	28	30	DMT .A 4764	Nguyễn Hương Ly	050695	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0550	0625	0550	1750	Quản trị nhân lực
875	17	04	HHH .D1 822	Nguyễn Hà My	060795	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0300	0550	0750	1600	Quản trị nhân lực
876	28	52	LPH .A 5083	Nguyễn Thị Thu Uyên	200695	1	Thanh Hoá		2NT	28	16	D340404	0450	0575	0600	1650	Quản trị nhân lực
877	1A	66	NHF .D1 9732	Nguyễn Như Xuân	300695	1	Hà nội		2	1A		D340404	0700	0500	0600	1800	Quản trị nhân lực
878	28		CSH .D1 19904	Đoàn Thanh Hà	211095	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0600	0525	0525	1650	Quản trị nhân lực
879		64	QHL .D1 1605	Phạm Hồng Hạnh	190994	1	Hà Nội		2	01	10	D340404	0600	0800	0375	1800	Quản trị nhân lực
880	28	31	TMA .D1 21149	Lại Thị Thu Hằng	200895	1	Thanh Hoá		2	28	01	D340404	0550	0400	0650	1600	Quản trị nhân lực
881	99	99	KHA .D1 6475	Lưu Thị Xuân	090994	1	Hung Yên		2NT	22	05	D340404	0625	0500	0550	1700	Quản trị nhân lực
882	28	03	DMT .A 381	Cao Duy Tuấn Anh	131195	0	Thanh Hoá		2	28	03	D340404	0550	0575	0450	1600	Quản trị nhân lực
883	17	01	TMA .A 14087	Trần Thị Thảo Chi	230295	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0525	0550	0650	1750	Quản trị nhân lực
884	17		PCH .A 2049	Đỗ Thị Mai	010695	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0575	0575	0650	1800	Quản trị nhân lực
885	19	13	LDA .D1 18325	Hoàng Thị Anh	080595	1	Bắc Ninh		2	19	06	D340404	0475	0550	0550	1600	Quản trị nhân lực
886	1A	18	KHA .D1 1560	Đào Hồng Hạnh	230295	1	Hà nội		3	1A	07	D340404	0700	0600	0700	2000	Quản trị nhân lực
887	21	14	YPB .A 1471	Đoàn Thu Thảo	050395	1	Hải Dương		2	21	01	D340404	0450	0600	0500	1550	Quản trị nhân lực
888	1A	07	NHF .D1 101	Vũ Trung Anh	150595	1	Hà nội		3	1A		D340404	0550	0350	0725	1650	Quản trị nhân lực
889	1A	12	LDA .D1 19376	Bùi Hải Điệp	281295	1	Hà nội		3	1A	08	D340404	0700	0525	0550	1800	Quản trị nhân lực
890	99	99	HCH .D1 4526	Ngô Thuỳ Ly	021295	1	Hà nội		3	1A	06	D340404	0700	0425	0475	1600	Quản trị nhân lực
891	1B	43	NHH .A 156	Nguyễn Phương Anh	140895	1	Hà nội		2NT	1B	23	D340404	0425	0325	0675	1450	Quản trị nhân lực
892	19	48	TMA .A 7426	Nguyễn Thị Nga	291295	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0550	0525	0650	1750	Quản trị nhân lực
893	1B	18	BKA .D1 310	Lê Thị Hà	011095	1	Hà nội		2NT	1B	18	D340404	0525	0475	0600	1600	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Ngành	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
894	26	39	DYH .A 3828	Bùi Thị Minh Nguyệt	150595	1	Thái Bình		2NT	26	06	D340404	0550	0525	0475	1550	Quản trị nhân lực
895	1A	25	DDL .A 4192	Ngô Đức Mạnh	160195	0	Hà nội	06	3	1A	06	D340404	0450	0650	0575	1700	Quản trị nhân lực
896	99	99	KHA .D1 3881	Trần Thị Hằng Nga	061294	1	Ninh Bình		1	27	06	D340404	0500	0300	0550	1350	Quản trị nhân lực
897	99	99	TMA .A 947	Bùi Quốc Bảo	241194	0	Hà nội		3	1A	04	D340404	0575	0600	0650	1850	Quản trị nhân lực
898	1A	60	SPH .D1 14066	Nguyễn Thị Bích Ngọc	041195	1	Hà nội		2	1A	10	D340404	0650	0550	0550	1750	Quản trị nhân lực
899	18	11	NHF .D1 634	Dương Thục Anh	240995	0	Bắc Giang		2	18		D340404	0650	0500	0375	1550	Quản trị nhân lực
900	1B	10	DDL .D1 12127	Lê Thị Phương Oanh	170595	1	Hà nội		2	1B	16	D340404	0350	0725	0600	1700	Quản trị nhân lực
901	99	99	NHF .D1 2482	Nguyễn Thị Hậu	170194	1	Bắc Ninh		2NT	19		D340404	0500	0675	0650	1850	Quản trị nhân lực
902	1A	40	SPH .D1 14893	Nguyễn Hồng Vân	180195	1	Hà nội		3	1A	10	D340404	0650	0325	0600	1600	Quản trị nhân lực
903	99	99	LPH .A 6242	Nguyễn Thị Thanh	300894	1	Vĩnh Phúc	01	2NT	16	01	D340404	0400	0600	0450	1450	Quản trị nhân lực
904	1A	29	KHA .A 4721	Lê Hà Linh	210195	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0500	0450	0625	1600	Quản trị nhân lực
905	1A	25	TGC .D1 5043	Hoàng Minh Châu	140495	1	Hà nội		3	1A	02	D340404	0675	0350	0600	1650	Quản trị nhân lực
906		43	QHL .D1 2060	Quách Công Hoan	270195	0	Ninh Bình	06	1	27	04	D340404	0375	0675	0375	1450	Quản trị nhân lực
907	1A	54	DCN .A 39224	Đỗ Huy Tiệp	061095	0	Hà nội		2	1A	10	D340404	0375	0550	0650	1600	Quản trị nhân lực
908	99	99	TMA .A 9629	Chu Thị Thanh	220394	1	Hà nội		2NT	1B	22	D340404	0550	0475	0550	1600	Quản trị nhân lực
909	19	24	LDA .D1 19528	Nguyễn Thị Thu Giang	141295	1	Bắc Ninh		2NT	19	04	D340404	0400	0350	0600	1350	Quản trị nhân lực
910	18	11	TMA .A 254	Hà Ngọc Anh	100895	1	Bắc Giang		2	18	01	D340404	0650	0600	0550	1800	Quản trị nhân lực
911	25	16	TGC .D1 8729	Trần Hải Yến	010395	1	Nam Định		2NT	25	01	D340404	0300	0500	0700	1500	Quản trị nhân lực
912	1A	77	NHF .D1 8774	Nguyễn Thị Linh Trang	191195	1	Hà nội		2	1A		D340404	0750	0200	0675	1650	Quản trị nhân lực
913	1A	07	KHA .D1 3258	Trần Ngọc Linh	081195	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0650	0575	0750	2000	Quản trị nhân lực
914	1A	19	HTC .A 2072	Nguyễn Thanh Thanh Huy	100895	1	Hà nội		3	1A	04	D340404	0400	0600	0500	1500	Quản trị nhân lực
915	1A	35	LDA .D1 20497	Nguyễn Hiệp Hòa	081195	0	Hà nội		3	1A	07	D340404	0575	0400	0700	1700	Quản trị nhân lực
916	1B	03	NHF .D1 570	Đinh Quỳnh Anh	100295	1	Hà nội		3	1B		D340404	0500	0475	0725	1700	Quản trị nhân lực
917	1A	49	NHF .D1 5219	Vương Thị Thanh Mai	220995	1	Hà nội		3	1A		D340404	0700	0625	0500	1850	Quản trị nhân lực
918	17	04	KHA .D1 6709	Nguyễn Thu Hoài	211195	1	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0550	0500	0450	1500	Quản trị nhân lực
919	17	01	NHF .D1 10209	Trần Thị Bảo Thoa	090395	1	Quảng Ninh		2	17		D340404	0800	0575	0575	1950	Quản trị nhân lực
920	1A	01	HQT .D1 1244	Nguyễn Anh Đức	120795	0	Hà nội		3	1A	05	D340404	0650	0575	0725	1950	Quản trị nhân lực
921	1A	34	NHF .D1 6262	Nguyễn Tuyết Nhi	170595	1	Hà nội		3	1A		D340404	0650	0650	0650	1950	Quản trị nhân lực

STT	BTS	DT DVDT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Hội khẩu	DT	KV	Tỉnh	Huyện	Mã Nganh	DM1	DM2	DM3	DTC	Ngành Đăng ký xét tuyển
922	1A	07	DQK .D1 2261	Đào Hương Linh	311095	1	Hà nội		3	1A	03	D340404	0625	0475	0625	1750	Quản trị nhân lực
923	1A	07	LDA .D1 23175	Lưu Hồng Nhung	191195	1	Hà nội		3	1A	02	D340404	0675	0275	0550	1500	Quản trị nhân lực
924	99	99	NHF .D1 1387	Vũ Trần Nhật Duật	091291	0	Hà nội		2	1A		D340404	0500	0275	0800	1600	Quản trị nhân lực
925	15	03	DNV .D1 7446	Bùi Bích Phương	090895	1	Phú Thọ		2	15	01	D340404	0250	0425	0650	1350	Quản trị nhân lực
926	13	03	DMT .A 825	Nguyễn Đình Chung	090995	0	Yên Bái		1	13	01	D340404	0250	0450	0525	1250	Quản trị nhân lực
927	99	99	TMA .A 6552	Hoàng Tiến Long	040594	0	Hà nội		3	1A	10	D340404	0500	0525	0600	1650	Quản trị nhân lực
928	08	10	NHF .D1 4662	Đào Thị Tố Linh	230895	1	Lào Cai	01	1	08		D340404	0750	0475	0475	1700	Quản trị nhân lực
929		22	QHL .D1 3692	Đặng Quỳnh Mai	131195	1	Bắc Giang		1	18	05	D340404	0625	0775	0650	2050	Quản trị nhân lực
930	01		HCN .A 1741	Nguyễn Thanh Trà	260495	1	Hà nội		2NT	1B	26	D340404	0650	0750	0800	2200	Quản trị nhân lực
931	03	42	HHA .A 4362	Nguyễn Thị Hà	250895	1	Hải Phòng		2	03	08	D340404	0400	0500	0575	1500	Quản trị nhân lực
932	17	06	DMT .A 9795	Nguyễn Tiến Thịnh	060894	0	Quảng Ninh		2	17	01	D340404	0450	0400	0625	1500	Quản trị nhân lực
933	1B	42	DCN .A 41092	Đàm Đức Trung	040595	0	Hà nội		2NT	1B	23	D340404	0325	0450	0475	1250	Quản trị nhân lực